

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

ĐẶNG VĂN SỸ

**KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC
GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC
TỪ THỰC TIỄN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số : 60.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. NGUYỄN VĂN HIỂN

HÀ NỘI, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Học Viện Khoa học xã hội.

Vậy tôi xin viết Lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật – Học Viện Khoa học xã hội xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

NGƯỜI CAM ĐOAN

ĐẶNG VĂN SỸ

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC.....	6
1.1. Khai quát về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.....	6
1.2. Một số vấn đề chung về kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.....	11
Chương 2: THỰC TRẠNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TẠI QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI.....	34
2.1. Tình hình kinh tế - xã hội và cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội tác động đến kiểm sát điều tra cơ bản	34
2.2. Khái quát về thực trạng điều tra, truy tố, xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Đống Đa	36
2.3. Thực trạng hoạt động kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Đống Đa, Hà Nội	38
Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC	58
3.1. Dự báo những yếu tố tác động ảnh hưởng đến hoạt động kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.....	58
3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.....	63
KẾT LUẬN	73
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	75

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

1. BLHS	BLHS
2. BLTTHS	BLTTHS
3. CQĐT	CQĐT
4. VKSND	Viện kiểm sát nhân dân
5. VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
6. KSĐT	Kiểm sát điều tra
7. CYGTT	Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới của đất nước trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên nhiều mặt về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, đời sống của nhân dân ngày càng nâng cao, đất nước ta ngày càng vững bước đi trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cùng với những thành tựu đã đạt được, nhiều vấn đề tiêu cực trong xã hội cũng nảy sinh, trong đó tình hình tội phạm nói chung, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (gọi tắt là tội cố ý gây thương tích (CYGTT)) nói riêng có nhiều diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Là một trong những quận nằm ở trung tâm thành phố Hà Nội, với mật độ dân cư bố trí đông đúc (nhiều nhất trong các quận) và nhiều thành phần, Quận Đống Đa là một trong những quận có tỉ lệ án hình sự lớn nhất trên cả nước, trong đó đặc biệt là loại tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác. Do đặc điểm của loại tội phạm CYGTT mang tính bạo lực, xâm phạm trực tiếp đến khách thể quan trọng là quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. Hậu quả của tội phạm này gây ra không chỉ là thương tích, làm tổn hại sức khỏe của người khác, mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Bên cạnh đó, hung thủ thực hiện tội phạm CYGTT thường có mối quan hệ quen biết từ trước với nạn nhân, nhân chứng và những người liên quan nên họ sợ bị trả thù hoặc ngại cung cấp thông tin. Đây là nguyên nhân làm cho việc điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ của các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung, hoạt động của VKSND (VKSND) trong giai đoạn điều tra đối với loại án này gặp nhiều khó khăn. Việc tăng cường công tác thực hiện chức năng của VKSND trong giai đoạn điều tra đối với các loại tội phạm này là một đòi hỏi cấp thiết. Điều tra tội phạm là một trong những hoạt động tư pháp quan trọng của Nhà nước ta nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội phải được điều tra, làm rõ. Kiểm sát điều tra (KSĐT) là một trong những hoạt động của VKSND trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, bắt đầu từ khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm xảy ra đến khi kết thúc điều tra. Tiếp đó, VKSND ra quyết định truy tố hoặc ra các quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định của pháp luật. Làm tốt công tác này, sẽ góp phần đảm bảo cho mọi hành vi phạm tội đều phải được

khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Không để người nào bị khởi tố, bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam, bị hạn chế các quyền công dân, bị xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm một cách trái pháp luật; Việc điều tra phải khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật; những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra phải được phát hiện kịp thời, khắc phục và xử lý nghiêm minh; việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can phải có căn cứ, đúng pháp luật.

Thực tiễn kiểm sát điều tra đối với tội CYGTT trước yêu cầu cải cách tư pháp hình sự đã bộc lộ một số mặt tồn tại, hạn chế gây ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm. Những tồn tại, hạn chế đó do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau.

Kiểm sát điều tra các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại thể hiện chức năng của VKSND, bảo đảm việc xử lý các tội phạm về... đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Đồng thời còn là biểu hiện của việc thực hiện quyền lực nhà nước góp phần ổn định xã hội, phát triển kinh tế và bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 2/1/2002 của Bộ chính trị đã đặt ra yêu cầu: *"Viện kiểm sát các cấp thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp. Hoạt động công tố phải được thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội, xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm của những người tiến hành tố tụng làm nhiệm vụ... Tăng cường công tác kiểm sát việc bắt, giam, giữ, bảo đảm đúng pháp luật; những trường hợp chưa cần bắt, tạm giữ, tạm giam thì kiên quyết không phê chuẩn lệnh bắt, tạm giữ, tạm giam; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp oan, sai trong bắt, giữ. Viện kiểm sát các cấp chịu trách nhiệm về những oan, sai trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam thuộc phạm vi thẩm quyền phê chuẩn của mình"*.

Việc nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là mang lại hiệu quả cao trong công tác, giúp cho quá trình điều tra tiến hành được thuận lợi và nhanh chóng, bảo đảm cho việc khởi tố, điều tra đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật. Vì những lý do đã nêu trên, tác giả chọn đề tài: ***"Kiểm sát điều tra các tội cố ý gây thương tích hoặc gây***

tổn hại cho sức khỏe người khác, từ thực tiễn quận Đống Đa, Hà Nội” làm đề tài luận văn thạc sĩ nhằm giải quyết một số vấn đề lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của VKSND trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cố ý gây thương tích ở Hà Nội nói chung và quận Đống Đa nói riêng trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết, mang tính tất yếu và khách quan.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong những năm qua, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cũng đã được một số tác giả nghiên cứu ở những khía cạnh khác nhau.

Dưới góc độ tội phạm học, trên bình diện cả nước có công trình nghiên cứu của tác giả Nguyễn Hữu Cầu *"Đặc điểm tội phạm học của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở Việt Nam hiện nay và các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa"* (Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội 2002); trên bình diện địa phương, gần đây có các công trình nghiên cứu của tác giả Ngô Việt Hồng *"Đấu tranh phòng chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội"* (Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội 2005), của tác giả Nguyễn Quang Thường *"Biện pháp đấu tranh ngăn chặn làm giảm tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của lực lượng Cảnh sát nhân dân - Công an thành phố Hà Nội"* (Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Hà Nội 1999) ...

Các công trình kể trên đã làm rõ tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói chung hoặc ở một số địa phương, góp phần nhất định vào phòng ngừa và chống tội phạm này. Tuy nhiên, hiện chưa có công trình nào nghiên cứu về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Quận Đống Đa.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Qua việc nghiên cứu những vấn đề chung về kiểm sát điều tra các tội cố ý gây thương tích, làm rõ thực trạng, tìm hiểu nguyên nhân của những kết quả đã đạt được, hạn chế, tồn tại, luận văn dự báo tình hình tội phạm và đề xuất các giải pháp đảm bảo cho hoạt động kiểm sát điều tra về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức

khỏe của người khác trên địa bàn quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thực hiện đúng quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Để thực hiện mục đích nghiên cứu trên, luận văn có những nhiệm vụ sau đây:

Nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm sát điều tra của VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án CYGTT.

Phân tích, đánh giá thực trạng, làm rõ tồn tại, hạn chế, nguyên nhân công tác kiểm sát điều tra của VKSND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong điều tra các vụ án CYGTT ở giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016.

Dự báo tình hình tội phạm và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kiểm sát điều tra về tội CYGTT của VKSND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là cơ sở lý luận công tác kiểm sát điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và thực tiễn hoạt động kiểm sát điều tra của VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trên địa bàn quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Cụ thể bắt đầu từ khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm xảy ra đến khi kết thúc việc điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định truy tố hoặc đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động kiểm sát điều tra của VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định tại Điều 104 BLHS trên địa bàn quận Đống Đa từ năm 2012 đến năm 2016.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường pháp chế XHCN, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân.

5.1. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp của triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử như kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, phân tích và tổng hợp. Ngoài ra còn sử dụng các phương pháp như: thống kê, so sánh, hệ thống hóa;... trực tiếp khảo sát trao đổi nghiệp vụ với đội ngũ Kiểm sát viên tại đơn vị.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận chung về công tác kiểm sát điều tra đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể sử dụng làm tư liệu tham khảo phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của VKSND trong giai đoạn hiện nay. Mặt khác, nội dung của luận văn có thể sử dụng nhằm xây dựng kỹ năng nghề nghiệp, thao tác nghiệp vụ...của người cán bộ, Kiểm sát viên trước yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Chương 2: Thực trạng kiểm sát điều tra vụ án hình sự tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của cơ quan VKSND quận Đống Đa, Hà Nội.

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của cơ quan VKSND quận Đống Đa, Hà Nội.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC

1.1. Một số vấn đề chung về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Tại điều 8 BLHS năm 1999 quy định: *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa”* [21]. Qua khái niệm tội phạm, chúng ta thấy tội phạm có các dấu hiệu cơ bản là: Tính nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, trái pháp luật và tính phải chịu hình phạt [44].

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Tội phạm CYGTT` là tội phạm có sử dụng bạo lực được quy định muộn hơn so với các loại tội phạm khác trong nhóm tội phạm có sử dụng bạo lực. Kể từ Cách mạng tháng 8 năm 1945 đến đầu năm 1955, tội CYGTT được áp dụng theo luật cũ. Ở Bắc Kỳ áp dụng An Nam Hình Luật; ở Nam Kỳ áp dụng Hình Pháp Tu Chính; ở Trung Kỳ áp dụng Hoàng Việt Hình luật. Tội CYGTT lúc bấy giờ là tội “cố ý đả thương”. Từ sau ngày miền Bắc được giải phóng, Chính phủ ban hành Thông tư số 442/TTg ngày 19/1/1955 (được áp dụng ở miền Bắc từ năm 1955 đến 1976), đã chính thức quy định tội CYGTT, cụ thể là tại điểm 3 Thông tư quy định: “đánh bị thương thì phạt tù từ 3 tháng đến 5 năm; đánh bị thương có tổ chức hay gây thành cố tật hay gây chết người thì phạt tù đến 20 năm”. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban hành Sắc luật số 03-SL/76 quy định về tội phạm và hình phạt, trong đó có tội CYGTT. Tháng 6/1985, BLHS đầu tiên của

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được hạn hành, tội CYGTT được quy định tại Điều 109 Chương I (Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, phẩm chất, danh dự của con người). Tháng 12/1999, Quốc hội thông qua BLHS năm 1999 quy định về tội CYGTT tại Điều 104 Chương XII (Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người) [28]. Nội dung Điều 104 quy định tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Tội CYGTT thực chất là hai tội được ghi trong cùng một điều luật, đó là tội gây thương tích cho người khác và tội gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Gây thương tích cho người khác, nghĩa là hành vi của họ đã gây ra và để lại các dấu vết trên thân thể làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người (trong thực tế, những trường hợp này Hội đồng Y khoa giám định, kết luận tỷ lệ phần trăm thương tật. Còn gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nghĩa là làm mất mát, hư hại một phần, không còn nguyên vẹn như trước đối với sức khỏe con người nữa. Tuy nhiên, do hành vi và hậu quả của chúng có quan hệ chặt chẽ với nhau, không tách rời nhau, cái trước làm tiền đề cho cái sau, cái sau là hệ quả của cái trước. Do vậy mà, hai loại tội này được các nhà làm luật xếp vào một điều luật [27].

Về khái niệm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác đã có một số công trình đưa ra. Có tác giả cho rằng: *“Tội cố ý gây thương tích là hành vi cố ý dùng sức mạnh vật chất để tác động lên cơ thể người khác, gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người bị tác động ở một mức độ nhất định mà pháp luật quy định”* [28]. Tác giả khác đưa ra khái niệm: *“Tội phạm cố ý gây thương tích là loại tội phạm mang tính bạo lực, người phạm tội cố ý sử dụng sức mạnh thể chất hoặc các thủ đoạn khác tác động trực tiếp lên cơ thể của người bị hại để gây thương tích hoặc gây tổn hại về sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, đến mức bị coi là tội phạm”* [39]... Nhìn chung ở các khái niệm này đã đưa ra được những đặc điểm chính của loại tội phạm này. Thứ nhất, tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác phải là hành vi của con người: người phạm tội phải có hành vi tác động đến thân thể của người khác làm cho người này bị thương, bị tổn hại đến sức khỏe như: đâm, chém, đâm đá, đốt cháy, đầu độc ... Hành vi này về hình thức cũng giống hành vi của tội giết người, nhưng tính chất và mức độ nguy hiểm thấp hơn. Thứ hai, hành vi của người phạm tội được thực hiện do lỗi cố ý, tức là nhận thức rõ hành vi

của mình có thể gây ra thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác; mong muốn hoặc có ý thức để mặc cho hậu quả đó xảy ra. So với tội giết người, thì sự cố ý trong trường hợp gây thương tích mức độ nguy hiểm có thấp hơn, vì người phạm tội chỉ mong muốn hoặc để mặc cho nạn nhân bị thương, bị tổn hại đến sức khỏe chứ không mong muốn nạn nhân chết. Nạn nhân chết là ngoài ý muốn chủ quan của người phạm tội [9]. Thứ ba, nạn nhân phải bị thương tích hoặc bị tổn thương đến sức khỏe ở mức đáng kể. Nếu thương tích không đáng kể thì chưa phải là tội phạm. So với Điều 109 BLHS năm 1985, thì Điều 104 BLHS năm 1999 lấy tỷ lệ thương tật của nạn nhân làm căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự và định khung hình phạt đối với người phạm tội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 104 BLHS thì người bị thương tích hoặc bị tổn hại đến sức khỏe phải có tỷ lệ thương tật từ 11% trở lên hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp được quy định thì người phạm tội mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Căn cứ để xác định tỉ lệ thương tật là kết luận của Hội đồng giám định y khoa. Căn cứ vào và tài liệu y khoa, thương tích của nạn nhân và Bảng tiêu chuẩn thương tật quy định tại Thông tư liên bộ 28/2013/TTLB/BYT-BLĐTB & XH, ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế - Bộ lao động, thương binh và xã hội quy định về tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh tật và bệnh nghề nghiệp để ban hành bản Kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định [2].

Điều 104 BLHS năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 (sau đây gọi là BLHS năm 1999) quy định về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, với tội danh “Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Tội phạm “Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” nằm trong chương XII thuộc nhóm “Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người” của BLHS.

Như vậy, có thể hiểu: *"Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội của người phạm tội cố ý dùng sức mạnh vật chất để tác động lên cơ thể người khác gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người bị tác động ở một mức độ nhất định được quy định trong BLHS. Trong đó, thương tích được hiểu là tổn hại cho sức khỏe thể hiện qua dấu vết để lại trên cơ*

thể con người, tổn thương khác được hiểu là tổn hại cho sức khỏe mà không thể hiện thành dấu vết trên cơ thể con người".

1.1.2. Dấu hiệu pháp lý của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1.1.2.1. Khách thể của tội phạm

Trong khoa học luật hình sự, khách thể của tội phạm được hiểu là những quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại.

Trong tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” thì khách thể trực tiếp chính là sức khỏe của con người. Là hành vi cố ý làm cho người khác bị thương hoặc bị tổn hại đến sức khỏe. Khi nói đến sức khỏe của con người, nghĩa là chúng ta nói đến một con người đang còn sống (mới sinh ra cho đến trước lúc chết), không phụ thuộc vào tuổi đời, giới tính, bệnh tật hoặc địa vị xã hội của người đó [3].

Từ đó, khẳng định rằng, trong tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tội phạm đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được quy định tại Điều 71 của Hiến pháp 2013.

1.1.2.2. Mặt khách quan của tội phạm

Mặt khách quan của tội phạm được hiểu là mặt bên ngoài của tội phạm, đó chính là các biểu hiện của tội phạm diễn ra trong thế giới khách quan mà con người có thể nhận biết được. Các biểu hiện của tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội; hậu quả nguy hiểm cho xã hội, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả; các dấu hiệu khách quan khác có ý nghĩa quyết định đến việc xác định trách nhiệm hình sự của người phạm tội như: công cụ, phương tiện, phương thức, thủ đoạn, thời gian, hoàn cảnh, địa điểm phạm tội... Hành vi khách quan gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác: được hiểu là hành vi tác động vào cơ thể của người khác làm cho người đó bị thương tích hoặc tổn hại sức khỏe. Hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có thể được thực hiện với sự hỗ trợ của công cụ, phương tiện phạm tội (dùng dao, súng...) hoặc không dùng các công cụ, phương tiện đó mà dùng sự tác động bằng thực thể (đá, đấm...) hay thông qua súc vật hay cơ thể của người khác (cho chó cắn...). Cũng có trường hợp người phạm tội bắt người bị hại tự làm tổn hại cho sức khỏe của mình (buộc tự chọc vào mắt mình, chặt ngón tay...) [25].

Trong mọi trường hợp, giữa hành vi của người phạm tội và hậu quả xảy ra làm tổn thương sức khỏe của người khác phải có quan hệ nhân quả (vết thương hoặc tổn hại sức khỏe của người bị hại phải là hậu quả của chính hành vi xâm hại của người phạm tội). Tội phạm hoàn thành từ khi gây ra vết thương hoặc làm tổn hại sức khỏe của người khác. Cần lưu ý là, hậu quả xảy ra phải ở mức độ đáng kể; theo quy định hiện hành thì tỷ lệ thương tật phải từ 11% trở lên hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 104 BLHS thì hành vi đó bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1.1.2.3. Chủ thể của tội phạm

Trong khoa học luật hình sự, chủ thể của tội phạm được hiểu là một con người cụ thể, có năng lực TNHS, đạt độ tuổi nhất định và đã thực hiện một tội phạm.

Người có đủ năng lực TNHS phải là người không bị mắc bệnh tâm thần, hoặc bệnh hiểm nghèo làm mất khả năng nhận thức; là người có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều chỉnh hành vi của mình - tức là người đó nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà mình sẽ thực hiện, biết được hành vi đó đúng, sai, có phù hợp với pháp luật và đạo đức hay không [45].

Cơ sở pháp lý để xác định chủ thể của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chính là Điều 12 và Điều 104 BLHS. Theo những quy định trên, chủ thể của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác phải là người có đủ điều kiện sau: Người từ đủ 16 tuổi trở lên (đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều 104 BLHS) hoặc từ đủ 14 tuổi trở lên (đối với những hành vi được quy định tại khoản 3, 4 Điều 104 BLHS) và có năng lực trách nhiệm hình sự.

1.1.2.4. Mặt chủ quan của tội phạm

Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý. Người phạm tội ý thức được tính chất nguy hiểm của hành vi mà mình sẽ thực hiện, thấy trước được hậu quả do hành vi mình thực hiện nhất định sẽ gây ra thương tích hoặc tổn hại sức khỏe cho người khác hoặc mong muốn, hoặc là để mặc cho hậu quả xảy ra là cho nạn nhân bị thương tích hoặc tổn hại sức khỏe [45].

1.2. Một số vấn đề chung về kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1.2.1. Khái niệm kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Để đưa ra được khái niệm kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, trước tiên phải làm rõ khái niệm: “Kiểm sát hoạt động tư pháp”. Hiện nay, vẫn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau về kiểm sát các hoạt động tư pháp:

Quan điểm thứ nhất cho rằng, kiểm sát các hoạt động tư pháp chỉ bao gồm nội dung kiểm sát các hoạt động tố tụng như điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Cách hiểu này có sự phù hợp với tinh thần và nội dung của Luật tổ chức VKSND năm 2002, Luật tổ chức VKSND năm 2014 [46].

Quan điểm thứ hai cho rằng, kiểm sát các hoạt động tư pháp bao gồm việc kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và phần “tư pháp” trong thi hành án. Quan điểm này dựa trên cơ sở những lập luận rằng, thi hành án là bước tiếp theo của xét xử, nó không phải là hoạt động tư pháp thuần túy mà mang tính chất hành chính – tư pháp [42]

Quan điểm thứ ba cho rằng, việc kiểm sát các hoạt động tư pháp bao gồm cả kiểm sát các hoạt động hỗ trợ tư pháp như hoạt động của tổ chức luật sư, các tổ chức giám định tư pháp, các cơ quan công chứng, hộ tịch, lý lịch tư pháp, bởi vì hoạt động này tuy không phải là hoạt động tư pháp thuần túy nhưng đóng vai trò rất quan trọng (nhiều khi có tính chất quyết định trong việc xác định sự thật của vụ án). Nếu không có sự kiểm sát chặt chẽ từ phía Viện kiểm sát thì hiệu quả đóng góp của các cơ quan, tổ chức này sẽ bị hạn chế và sự thật của vụ án nhiều khi không được làm sáng tỏ [43].

Qua phân tích, theo tác giả luận văn trước hết phải khẳng định kiểm sát các hoạt động tư pháp là chức năng hiến định của Viện kiểm sát. Kiểm sát hoạt động tư pháp là một dạng giám sát nhà nước về tư pháp, đây là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, khác với hoạt động giám sát nhà nước nói chung về tư pháp, kiểm sát các hoạt động tư pháp là sự giám sát trực tiếp các hoạt động cụ thể của các cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao một số nhiệm vụ, thẩm quyền tư pháp trong quá trình

tổ tụng. Mục đích của Kiểm sát các hoạt động tư pháp hình sự là nhằm bảo đảm cho pháp luật được áp dụng nghiêm chỉnh và thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Trong các giai đoạn của tố tụng hình sự, Viện kiểm sát có trách nhiệm áp dụng những biện pháp do BLTTHS quy định để loại trừ việc vi phạm pháp luật của bất kỳ cơ quan tư pháp hoặc cán bộ tư pháp nào. Theo quy định của pháp luật hiện hành ở nước ta, hoạt động kiểm sát các hoạt động tư pháp hình sự chỉ do một chủ thể duy nhất tiến hành, đó là Viện kiểm sát. Hoạt động này được thực hiện bởi các Kiểm sát viên là người tiến hành tố tụng trong tố tụng hình sự, trên cơ sở các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát được ghi nhận trong Luật tổ chức VKSND và BLTTHS. *“Kiểm sát các hoạt động tư pháp hình sự là hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước, do Quốc hội giao cho Viện kiểm sát nhằm bảo đảm pháp chế trong hoạt động tư pháp hình sự”*.

Theo quy định của Luật tổ chức VKSND và BLTTHS, công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các hoạt động tư pháp hình sự được chia thành các lĩnh vực khác nhau, gắn liền với từng giai đoạn tố tụng hình sự và gọi tên là kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, kiểm sát xét xử vụ án hình sự, kiểm sát việc thi hành án hình sự... Mỗi công tác kiểm sát tư pháp hình sự trên đây có đối tượng, phạm vi và nhiệm vụ, quyền hạn riêng, nhưng đều có mối quan hệ mật thiết với nhau, cùng thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp.

KSDT các vụ án hình sự nói chung và kiểm sát điều tra đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng là hoạt động của VKSND kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật TTHS phát sinh trong giai đoạn điều tra, nhằm đảm bảo cho quá trình điều tra vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Sự tuân thủ pháp luật của CQĐT khi tiến hành các hoạt động tố tụng như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, lấy lời khai người bị hại, nhận dạng, đối chất... Với đối tượng tác động này, hoạt động KSDT nhằm hướng tới mục đích đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của CQĐT trong giai đoạn điều tra.

Các cơ quan điều tra gồm có: CQĐT trong lực lượng Công an nhân dân; CQĐT trong Quân đội nhân dân; CQĐT của VKSNDTC.

Sự tuân thủ pháp luật của các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra. Các cơ quan này gồm có: Bộ đội biên phòng; Hải quan; Kiểm lâm; Lực lượng cảnh sát biển; các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao tiến hành một số hoạt động điều tra. Quyền hạn điều tra của các cơ quan này được quy định tại Điều 111 BLTTHS năm 2003.

Sự tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra vụ án, gồm có người bị tạm giữ, bị can, người bị hại, người làm chứng, người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan, người giám định, người phiên dịch, người bào chữa... Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của nhóm đối tượng này nhằm đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của họ trong suốt quá trình tham gia vào hoạt động điều tra vụ án.

1.2.2. Phạm vi kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Theo quy định tại Điều 2 Quy chế thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 07/2008/QĐ-VKSTC ngày 2/1/2008 của Viện trưởng VKSND tối cao (gọi tắt là Quy chế THQCT và KSĐT) [53], phạm vi công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự bắt đầu từ khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm đến khi kết thúc việc điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định truy tố hoặc đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật. Như vậy, công tác kiểm sát điều tra bắt đầu từ khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm. Dấu hiệu tội phạm được xác định dựa trên cơ sở tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố của công dân, của cơ quan, tổ chức, các phương tiện thông tin đại chúng,... Khi nhận được các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, CQĐT phải tiến hành kiểm tra, xác minh và giải quyết. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư liên tịch số 06/2013, "Sau khi tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm, CQĐT phải tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu. Nếu xác định thông tin đó là tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Thủ trưởng CQĐT phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội

phạm hoặc kiến nghị khởi tố và gửi ngay một bản đến Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật". Sau khi nhận được quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố của CQĐT trong thời hạn 3 ngày làm việc, Viện trưởng Viện kiểm sát phải ra quyết định phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố và gửi ngay một bản cho CQĐT đã ra quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố.

Công tác kiểm sát điều tra chấm dứt khi kết thúc việc điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định truy tố hoặc đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật. Như vậy, tùy từng trường hợp để xác định thời điểm kết kiểm sát các hoạt động điều tra như kết thúc việc điều tra khi CQĐT ra bản kết luận điều tra và quyết định đình chỉ điều tra; kết thúc việc điều tra khi CQĐT ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố.

Việc nhận thức đúng đắn phạm vi của công tác kiểm sát điều tra các vụ án hình sự có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Chỉ trên cơ sở xác định một cách đúng đắn phạm vi của khâu công tác này, Viện kiểm sát mới có thể thực hiện được một cách đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ, các nhiệm vụ, quyền hạn luật định để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chức năng của ngành.

1.2.3. Nội dung, biện pháp kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Theo quy định của pháp luật thì VKSND thực hiện chức năng THQCT và kiểm sát hoạt động của các cơ quan tư pháp bằng các phương pháp kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án cố ý gây thương tích. Nội dung của hoạt động đó là: Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra các vụ án cố ý gây thương tích của CQĐT và của các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Để thực hiện nhiệm vụ đấu tranh và phòng ngừa tội phạm cố ý gây thương tích, trong hoạt động CQĐT và VKSND luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm đảm bảo cho mọi hành vi phạm tội cố ý gây thương tích đều phải được điều tra kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh, không để bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Theo quy định của BLTTHS năm 2003 thì nội dung kiểm sát điều tra

đối với các tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng được quy định như sau:

1.2.3.1. Nội dung, biện pháp kiểm sát việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Theo quy định tại Điều 103 khoản 4 BLTTHS, Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của CQĐT đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Về trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, Hàng tuần, Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên cùng cấp thông báo đầy đủ cho Viện kiểm sát các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố về tội phạm cố ý gây thương tích mà CQĐT đã tiếp nhận được, đồng thời phối hợp để xử lý, giải quyết kịp thời. Như vậy, theo các quy định vừa nêu trên thì VKSND thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của CQĐT trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm không chỉ đối với các tố giác, tin báo về tội phạm do Viện kiểm sát chuyển đến mà còn đối với các tố giác, tin báo về tội phạm do CQĐT trực tiếp tiếp nhận [39].

Khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đối với tội cố ý gây thương tích, Kiểm sát viên căn cứ vào quy định tại phần II, mục 1, điểm a - Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-VKSTC-BCA-BQP ngày 01/7/2005 của VKSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật trong công tác thống kê hình sự, thống kê tội phạm có quy định: Cơ quan công an các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc ghi chép, tổng hợp số liệu, lập báo cáo thống kê kết quả công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và thông báo kết quả cho Viện kiểm sát cùng cấp. Báo cáo thống kê kết quả tiếp nhận xử lý tố giác, tin báo về tội phạm cố ý gây thương tích của Cơ quan công an là sự phản ánh tình hình tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cố ý gây thương tích của địa phương, qua đó Viện kiểm sát có thể nắm được số vụ việc để tiến hành kiểm sát. Kiểm sát viên được phân công có nhiệm vụ phải kiểm tra quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT, như: Kiểm sát viên phải nắm bắt được chính xác tổng số tố giác, tin báo về tội phạm cố ý gây thương tích của CQĐT cùng cấp đã tiếp nhận trong tuần, trong tháng; đã giải quyết, xử lý được bao nhiêu vụ; những vụ chưa xử lý giải quyết và lý do

của việc chưa xử lý giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm cố ý gây thương tích đó... để từ đó Kiểm sát viên sẽ đôn đốc, phối hợp với CQĐT xử lý giải quyết triệt để, thoả đáng từng vụ việc, đảm bảo cho toàn bộ hoạt động xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 103 khoản 2 BLTTHS, trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, CQĐT trong phạm vi trách nhiệm của mình phải kiểm tra, xác minh nguồn tin; nếu xác định có dấu hiệu tội phạm xảy ra thì ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; nếu có một trong những căn cứ quy định tại Điều 107 BLTTHS thì ra quyết định không khởi tố vụ án. Trong trường hợp sự việc bị tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn để giải quyết tố giác và tin báo có thể dài hơn nhưng không quá hai tháng. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự, CQĐT phải gửi các quyết định đó kèm theo các tài liệu liên quan cho Viện kiểm sát cùng cấp để tiến hành kiểm sát. Đồng thời, cũng theo quy định mới nhất tại Thông tư liên tịch số: 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 thì sau khi tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm, CQĐT phải tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu. Nếu xác định thông tin đó là tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Thủ trưởng CQĐT phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố và gửi ngay một bản đến Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố sau khi tiếp nhận đã rõ về dấu hiệu tội phạm thì CQĐT ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 104 khoản 3 BLTTHS năm 2003, không phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố [1].

Ngoài ra, Kiểm sát viên cần lưu ý kiểm sát hoạt động của Điều tra viên trong việc trực tiếp nhận các tin báo, tố giác về tội phạm CYGTT qua nguồn tin của đặc tình, cơ sở bí mật, cộng tác viên danh dự, qua các phương tiện thông tin đại chúng... Đối với những trường hợp này, để kiểm sát tốt, Kiểm sát viên cần phải nắm được đặc trưng

riêng của từng nguồn thông tin và đặc biệt lưu ý đến quá trình chuyển hoá các thông tin này thành chứng cứ trong tố tụng, nhằm đảm bảo cho các chứng cứ đó vừa phục vụ tốt cho việc giải quyết vụ án, đồng thời vẫn đảm bảo đúng thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra.

1.2.3.2. Kiểm sát việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can

Bảo đảm mọi tội phạm được phát hiện đều bị khởi tố, VKSND kiểm sát tính có căn cứ và tính hợp pháp của quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can; kiểm sát việc thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can của CQĐT.

Căn cứ theo điều 100 BLTTHS năm 2003, thì căn cứ khởi tố vụ án được quy định chỉ được khởi tố vụ án hình sự khi đã xác định có dấu hiệu tội phạm. Nguồn của việc ra quyết định khởi tố vụ án hình sự bao gồm: Tổ giác của công dân, tin báo của các cơ quan, tổ chức; tin báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; do các CQĐT, Viện kiểm sát, Tòa án, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, Lực lượng cảnh sát biển, các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao tiến hành một số hoạt động điều tra trực tiếp phát hiện dấu hiệu của tội phạm. Cơ quan có thẩm quyền khởi tố phải xác định có sự việc xảy ra hay không, nếu có sự việc xảy ra phải xem xét sự việc đó có hay không có dấu hiệu tội phạm để khởi tố hoặc không khởi tố vụ án, đảm bảo mọi tội phạm đều bị phát hiện, không người vô tội nào bị khởi tố oan, sai. Mục đích của việc khởi tố vụ án hình sự là việc xác nhận về mặt pháp lý một vụ việc xảy ra có dấu hiệu tội phạm để tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

Để việc khởi tố vụ án hình sự có căn cứ và hợp pháp, đảm bảo tính khách quan và đúng pháp luật, pháp luật TTHS quy định: VKS phải thực hiện quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động khởi tố vụ án hình sự; Các quyết định khởi tố vụ án hình sự không có căn cứ theo quy định của pháp luật TTHS thì VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự. VKS có quyền yêu cầu hoặc tự mình thay đổi hoặc huỷ bỏ, bổ sung quyết định thay đổi khởi tố vụ án hình sự. TAND, thông qua việc xét xử tại phiên toà mà phát hiện được tội phạm hoặc người phạm tội mới cần phải điều tra thì có quyền khởi tố vụ án hình sự. Trong trường hợp quyết định khởi tố

vụ án hình sự của Toà án không có căn cứ thì VKS có quyền kháng nghị lên Toà án cấp trên để xem xét giải quyết.

Kiểm sát việc khởi tố bị can: Điều 126 BLTTHS năm 2003 quy định: Khởi tố bị can là việc CQĐT hoặc VKS xác định một người đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể bằng một quyết định để bắt đầu tiến hành TTHS về người đó với tư cách là bị can. Khi quyết định khởi tố bị can thì CQĐT hoặc VKS đã có đủ tài liệu xác định một người nào đó đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể được quy định trong BLHS hiện hành.

Theo quy định của pháp luật hình sự, CQĐT phải gửi quyết định khởi tố bị can và các tài liệu liên quan đến việc khởi tố cho VKS cùng cấp để VKS xem xét, phê chuẩn việc khởi tố bị can trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định khởi tố bị can. Thời hạn để VKS cùng cấp quyết định phê chuẩn hay không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can là trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được quyết định khởi tố bị can của CQĐT. Khi có quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của VKS cùng cấp thì quyết định khởi tố bị can của CQĐT mới có hiệu lực pháp luật. Việc pháp luật quy định như vậy sẽ đảm bảo cho VKS tiến hành KSĐT được từ ngay giai đoạn đầu, hạn chế thấp nhất việc khởi tố oan, sai, đảm bảo việc khởi tố của CQĐT là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Qua công tác KSĐT, nếu VKS phát hiện có người thực hiện hành vi phạm tội chưa bị phát hiện (thường ở những vụ án có nhiều bị can) thì VKS yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố bị can và chuyển VKS phê chuẩn.

Theo quy định tại Điều 162 BLTTHS năm 2003, khi kết thúc điều tra, CQĐT có bản kết luận điều tra, chuyển hồ sơ đến VKS đề nghị truy tố. Sau khi nhận hồ sơ vụ án, VKS vẫn có quyền khởi tố bị can nếu phát hiện có người khác đã thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án mà chưa khởi tố. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi VKS ra quyết định khởi tố bị can, VKS phải gửi quyết định khởi tố bị can đó cho CQĐT cùng toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan để CQĐT tiến hành điều tra theo thủ tục chung. Khi CQĐT hoặc VKS ra quyết định khởi tố bị can, CQĐT hoặc VKS phải giao ngay quyết định đó cho bị can. Việc giao này phải được lập thành biên bản, phải giải thích quyền và nghĩa vụ của bị can theo điểm b, khoản 1 Điều 49 BLTTHS năm 2003.

Cũng như việc khởi tố vụ án hình sự, trong quá trình điều tra, nếu có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị can không phạm vào tội đã khởi tố hoặc còn hành vi

phạm tội khác thì CQĐT, VKS ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can. Như vậy, thay đổi quyết định khởi tố bị can là trường hợp việc xác định tội danh trong quyết định khởi tố bị can chưa đúng với hành vi phạm tội, cần phải áp dụng điều luật khác hoặc có sai sót trong quyết định khởi tố bị can cần phải sửa chữa, bổ sung. Còn bổ sung quyết định khởi tố bị can là trường hợp quá trình điều tra đã xác định bị can có thêm hành vi phạm tội mới hoặc trước đây bị can đã thực hiện các tội phạm khác.

1.2.3.3. Kiểm sát hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, vật chứng

Các hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám xét, thu giữ, kê biên tài sản, vật chứng là những hoạt động hết sức quan trọng nhằm thu thập chứng cứ, xác định tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đồng thời đảm bảo việc thi hành án sau này. Do đó, trong quá trình thực hiện các hoạt động này phải đảm bảo tính kịp thời, chính xác, không bỏ lọt nhưng cũng không tiến hành thu giữ, kê biên tràn lan. Để thực hiện có hiệu quả công tác trên, Kiểm sát viên được phân công cần thực hiện tốt các hoạt động sau:

- Đối với hoạt động khám nghiệm hiện trường. Quá trình phát hiện, thu giữ dấu vết, vật chứng tại hiện trường cần được Kiểm sát viên kiểm sát chặt chẽ để đảm bảo việc thu giữ đúng pháp luật; trong trường hợp không thể xem xét ngay được đồ vật và tài liệu tại hiện trường thì Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên tiến hành bảo quản, thu giữ nguyên trạng hoặc niêm phong để đưa về nơi tiến hành điều tra nhằm tránh mất mát, hư hỏng hoặc bị thay đổi; việc chụp ảnh, vẽ sơ đồ, mô tả hiện trạng, đo đạc, dựng mô hình hiện trường... cần được Kiểm sát viên kiểm sát chặt chẽ để bảo đảm tính chính xác, khách quan và hợp pháp.

Để thực hiện tốt khâu công tác này, Kiểm sát viên có thể chụp ảnh, vẽ sơ đồ hiện trường, xem xét tại chỗ dấu vết, tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án, lấy lời khai và ghi âm lời khai của người bị hại, người làm chứng..., các tài liệu này được lưu trong hồ sơ kiểm sát điều tra vụ án. Kiểm sát viên cần chú ý khi kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường là cần ghi chép đầy đủ các số liệu thu thập tại hiện trường, các hoạt động của Điều tra viên, Giám định viên, Kỹ thuật viên... để đối chiếu trước khi xác nhận vào biên bản khám nghiệm hiện trường, Kiểm sát viên cần xem xét kỹ nội dung biên bản

xem có phản ánh đầy đủ, khách quan, toàn diện kết quả khám nghiệm hiện trường không? Trong trường hợp phát hiện biên bản ghi không chính xác thì Kiểm sát viên phải có ý kiến yêu cầu bổ sung, khắc phục.

- Đối với hoạt động khám xét. Quá trình kiểm sát hoạt động khám xét, Kiểm sát viên cần giám sát chặt chẽ mọi biến động phát sinh tại nơi khám xét, từ thao tác của những người tham gia khám xét đến thái độ tâm lý của người bị khám xét và người thân của người bị khám xét, cần phải dự kiến tình huống người bị khám xét hoặc người thân của người bị khám xét có hành động bất hợp tác, gây khó khăn, cản trở cho hoạt động khám xét để yêu cầu CQĐT có kế hoạch xử lý khi cần thiết. Trong quá trình CQĐT thi hành lệnh khám xét, thì Kiểm sát viên phải giám sát chặt chẽ quá trình thu thập bảo quản, niêm phong tài liệu, vật chứng, việc lập biên bản khám xét bảo đảm việc khám xét tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Nếu qua kiểm sát việc khám xét thấy có căn cứ cần phải khám xét khẩn cấp người khác, chỗ ở, địa điểm khác... mà CQĐT không tiến hành hoặc chậm chễ tiến hành thì Kiểm sát viên có ý kiến với CQĐT để tiến hành ngay, nếu CQĐT không thực hiện thì phải báo cáo ngay với Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Kiểm sát viên được Viện trưởng ủy quyền có văn bản yêu cầu CQĐT thực hiện.

- Đối với biện pháp tạm giữ đồ vật, tài liệu khi khám xét. Khi khám xét, chỉ được tạm giữ đồ vật là vật chứng và tài liệu có liên quan trực tiếp đến vụ án. Đối với đồ vật thuộc loại cấm tàng trữ, lưu hành thì phải thu giữ và chuyển ngay cho cơ quan có thẩm quyền quản lý. Trong trường hợp cần thiết phải niêm phong thì tiến hành niêm phong trước mặt chủ đồ vật hoặc đại diện gia đình, đại diện chính quyền và người chứng kiến.

Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu khi tiến hành khám xét phải được lập biên bản. biên bản tạm giữ được lập thành bốn bản: một bản giao cho người chủ đồ vật, tài liệu; một bản đưa vào hồ sơ vụ án; một bản gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp và một bản giao cho cơ quan quản lý đồ vật, tài liệu bị tạm giữ. Biên bản phải thể hiện rõ số lượng, chủng loại, trọng lượng, màu sắc, kích cỡ... của đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ khi khám xét phải được bảo quản nguyên vẹn. Đối với tài sản là tiền, vàng phải được niêm phong và gửi ngay vào ngân hàng ngay sau khi tiến hành thu giữ. Những tài sản giá trị không cao thì không nên thu giữ, kê biên gây

phức tạp trong việc xử lý sau này.

Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ trình tự, thủ tục, thành phần tiến hành niêm phong đối với những đồ vật, tài liệu khi thấy cần thiết và phải theo đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo cho những đồ vật, tài liệu đó không bị hư hỏng, mất mát hoặc bị đổi chác, đánh tráo...

- Đối với biện pháp kê biên tài sản. Việc kê biên tài sản chỉ áp dụng đối với bị can về tội mà BLHS năm 1999 quy định có thể tịch thu tài sản hoặc phạt tiền cũng như đối với người phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Chỉ kê biên phần tài sản tương ứng với mức có thể bị tịch thu, phạt tiền hoặc bồi thường thiệt hại.

Khi tiến hành kê biên tài sản, phải có mặt đương sự hoặc người đã thành niên trong gia đình, đại diện chính quyền địa phương nơi người đó cư trú và người láng giềng chứng kiến; người tiến hành kê biên phải lập biên bản, ghi rõ tên và tình trạng từng tài sản bị kê biên. Biên bản phải lập theo quy định của pháp luật, biên bản phải được đọc cho đương sự và những người có mặt nghe và cùng ký tên. Khi thấy việc kê biên không còn cần thiết mà Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng CQĐT không ra quyết định hủy bỏ lệnh kê biên thì Kiểm sát viên báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Kiểm sát viên được Viện trưởng ủy quyền có văn bản yêu cầu Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng CQĐT ra quyết định hủy bỏ việc kê biên tài sản.

1.2.3.4. Kiểm sát các hoạt động điều tra của CQĐT

* Kiểm sát việc hỏi cung bị can.

Kiểm sát việc hỏi cung bị can là hoạt động của Kiểm sát viên sử dụng quyền năng pháp lý độc lập để kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Điều tra viên trong quá trình hỏi cung bị can nhằm đảm bảo việc hỏi cung được tiến hành một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ và đúng pháp luật; lần hỏi cung đầu tiên được tiến hành ngay sau khi có quyết định khởi tố bị can; bị can được giải thích quyền và nghĩa vụ trước khi bị hỏi cung và việc hỏi cung được tiến hành trực tiếp bằng lời nói, được ghi lại bằng văn bản, bị can không bị bức cung, mớm cung, dụ cung hay dùng nhục hình khi lấy cung.

Hỏi cung bị can là một hoạt động tố tụng rất quan trọng, do đó nếu Kiểm sát viên

chuẩn bị chu đáo thì hoạt động kiểm sát việc hỏi cung bị can sẽ thu được nhiều kết quả. Kiểm sát viên cần phải chủ động ngay từ đầu cùng Điều tra viên bàn bạc, lập kế hoạch hỏi cung bị can, đề ra yêu cầu hỏi cung bị can, đặc biệt là các yêu cầu hỏi cung bị can để làm rõ những vấn đề liên quan đến tội phạm đã bị khởi tố. Kiểm sát viên cần yêu cầu Điều tra viên hỏi cả về những chứng cứ xác định bị can phạm tội và chứng cứ xác định bị can vô tội, làm sáng tỏ những mâu thuẫn trong lời khai của bị can. Nếu vụ án có nhiều bị can, thì việc hỏi cung bị can phải được tiến hành từng người một, không để các bị can khác có mặt nghe lời khai của bị can đang được hỏi cung, nhằm tránh ảnh hưởng giữa các bị can với nhau.

Để hoạt động kiểm sát việc hỏi cung bị can có hiệu quả, Kiểm sát viên được phân công cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Cần xây dựng tốt các mối quan hệ, phối hợp chặt chẽ giữa Lãnh đạo CQĐT với Lãnh đạo VKSND các cấp, giữa Điều tra viên với Kiểm sát viên, từ đó khi Điều tra viên điều tra, thu thập được tài liệu, chứng cứ đến đâu thì chuyển ngay cho Kiểm sát viên để nghiên cứu và kịp thời đề ra các yêu cầu điều tra cho sát đúng với sự thật khách quan của vụ án.

Trước khi hỏi cung bị can, Kiểm sát viên phải chuẩn bị tốt việc hỏi cung bị can như muốn hỏi bị can nào thì nghiên cứu sâu vào các tài liệu, chứng cứ có liên quan, kể cả chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội; nhất là các tài liệu trong quá trình điều tra còn mâu thuẫn, có thể mâu thuẫn trong chính từng lời khai của bị can hoặc giữa lời khai của bị can này với lời khai của bị can khác hoặc mâu thuẫn với lời khai nhân chứng, hoặc các tài liệu, vật chứng khác... Kiểm sát viên phải xây dựng được đề cương hỏi cung, việc xây dựng đề cương chi tiết, cụ thể có ý nghĩa quan trọng giúp cho việc phối hợp hỏi cung tổng hợp, phúc cung sau này đạt chất lượng, hiệu quả. Đối với từng loại bị can thì Kiểm sát viên cần hỏi cung bị can theo các biện pháp sau:

Đối với các bị can trong quá trình điều tra được xác định là thành khẩn khai nhận tội, thì Kiểm sát viên khi chuẩn bị đề cương xét hỏi cần phải hỏi chi tiết lại đối với từng hành vi phạm tội đảm bảo các yếu tố sau: về thời gian xảy ra vụ án có ý gây thương tích? thực hiện tội phạm cùng với bị can nào, đối tượng nào? Trong trường hợp này, cần cho bị can vẽ sơ đồ hiện trường... để làm căn cứ cho việc hỏi cung đấu tranh

với các bị can khác ngoan cố không nhận tội trong vụ án.

Đối với bị can ngoan cố không nhận tội thì Kiểm sát viên tập trung nghiên cứu các lời khai của các bị can đồng phạm có liên quan trong vụ án đã nhận tội, đồng thời là nhân chứng để buộc tội đối với bị can không nhận tội và các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan... để chuẩn bị các câu hỏi phù hợp trong buổi hỏi cung. Trường hợp Kiểm sát viên đã viện dẫn các chứng cứ buộc tội mà bị can vẫn không nhận tội thì trong bản cung Kiểm sát viên đặt câu hỏi trực tiếp, viện dẫn từng lời khai, vật chứng... để đấu tranh với bị can, tạo điều kiện tốt cho việc đối chất giữa các bị can sau này.

Các bị can trong một số vụ án CYGTT, có thể lúc nhận tội, lúc không nhận tội hoặc phản cung. Khi bị can nhận tội, Điều tra viên và Kiểm sát viên không được thỏa mãn với việc đã nhận tội này của bị can. Đối với trường hợp này, Điều tra viên phải hỏi kỹ, hỏi chi tiết về hành vi phạm tội của bị can theo các nội dung như hỏi cung đối với các bị can đã thành khẩn khai báo nhận tội, để đề phòng sau này bị can phản cung cho là bị Điều tra viên ép cung... Khi hỏi cung các đối tượng này, Kiểm sát viên, Điều tra viên cần mời Luật sư tham gia bào chữa cho bị can cùng tham gia hỏi cung.

Đối với các bị can giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu trong vụ án CYGTT, thông thường các bị can này trong quá trình điều tra không nhận tội hoặc khai nhận rất nhỏ giọt, có tài liệu, chứng cứ đến đâu khai nhận đến đó; do đó, giữa Điều tra viên và Kiểm sát viên phải phối hợp chặt chẽ khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, chuẩn bị đưa ra các tài liệu, chứng cứ buộc tội để đấu tranh với bị can. Trường hợp đã đưa ra các lời khai nhân chứng, tang vật chứng trong buổi hỏi cung mà bị can vẫn không nhận tội thì trước khi đối chất đề phòng trường hợp các bị can đã khai nhận tại Cơ quan điều tra nhưng sau đó lại phản cung, không nhận tội. Khi gặp các đối tượng này, thì Điều tra viên, Kiểm sát viên cần thuyết phục, động viên để các đối tượng này tiếp tục khai nhận tội.

Phối hợp với Điều tra viên trong việc cách ly các bị can trong cùng một vụ án, nhất là các bị can có quyền lợi, nghĩa vụ đối lập nhau, những bị can là nhân chứng... thực hiện được như vậy mới đảm bảo việc hỏi cung bị can đạt yêu cầu.

Việc hỏi cung được lập thành biên bản theo đúng quy định tại Điều 132 BLTTHS năm 2003, đối với bị can là người nước ngoài, bị can dự kiến mức án cao nhất, bị can là vị thành niên... theo quy định phải mời phiên dịch, Luật sư tham gia. Trước khi hỏi

cung, Điều tra viên, Kiểm sát viên phải giải thích rõ quyền và nghĩa vụ cho bị can, người phiên dịch, người bào chữa... đặt các câu hỏi rõ ràng để bị can dễ trả lời, đảm bảo về nội dung đề cương xét hỏi đã đặt ra, cuối các bản cung yêu cầu các thành viên tham gia phải ký đầy đủ vào biên bản.

Để tránh các trường hợp phản cung do quá trình phiên dịch (một số bị can sang Việt Nam sống nhưng chỉ nghe mà không viết được tiếng Anh hoặc do nhiều yếu tố khác mà họ không thông thạo ngoại ngữ) nên có thể cho ghi hình, ghi âm các buổi hỏi cung, phúc cung làm căn cứ cho hoạt động điều tra. Khi hỏi cung, phúc cung, Kiểm sát viên cần trao đổi trước với người phiên dịch về nội dung từng câu hỏi cụ thể để thống nhất cách đặt câu hỏi, tránh việc giải thích làm cho bị can nghi ngờ, trốn tránh không khai báo sự thật.

Khi kiểm sát việc hỏi cung bị can, nếu phát hiện có vi phạm thì tùy vào mức độ vi phạm, Kiểm sát viên có thể có ý kiến với Điều tra viên hoặc báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát đề xuất phương án xử lý thích hợp. Nếu chỉ là thiếu sót, nhầm lẫn về một số nội dung, hình thức biên bản hỏi cung mà có thể khắc phục, sửa chữa được thì yêu cầu CQĐT phải khắc phục; nếu việc sai phạm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án thì cần đề xuất hủy bỏ biên bản hỏi cung đó. Nếu có dấu hiệu tội phạm thì báo cáo Lãnh đạo Viện xem xét, quyết định việc khởi tố.

* Kiểm sát việc lấy lời khai của người làm chứng.

Đối với việc giải quyết vụ án về cố ý gây thương tích, lời khai của người làm chứng có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình thu thập chứng cứ. Vì vậy hoạt động kiểm sát việc lấy lời khai người làm chứng của Viện kiểm sát nhằm đảm bảo cho việc lấy lời khai được khách quan và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả của việc giải quyết án.

Để thực hiện tốt công tác này, Kiểm sát viên được phân công cần thực hiện tốt các công việc sau:

Kiểm sát viên cần chủ động yêu cầu Điều tra viên kịp thời lấy lời khai của người làm chứng và xác định các nhân chứng quan trọng, những nhân chứng trực tiếp nhìn thấy, nghe thấy, chứng kiến hành vi phạm tội xảy ra để lấy lời khai trước, Kiểm sát viên cần yêu cầu Điều tra viên lấy đầy đủ lời khai của tất cả những người làm chứng,

những người biết được những tình tiết liên quan đến vụ án, không được bỏ sót người nào, nhất là những người làm chứng quan trọng.

Việc lấy lời khai của những người làm chứng phải được tiến hành khẩn trương, kịp thời; nếu để thời gian quá dài mới lấy lời khai thì có thể họ sẽ quên, không thể khai đúng hoặc khai không hết các tình tiết mà họ đã biết hoặc có thể họ sẽ di chuyển đi ở những nơi khác, hoặc họ bị đối tượng phạm tội đe dọa... gây khó khăn cho việc điều tra. Sau mỗi lần lấy lời khai người làm chứng, Điều tra viên, Kiểm sát viên phải tiến hành đánh giá chứng cứ có trong lời khai đó và xác định các bước điều tra tiếp theo cho phù hợp.

Việc lấy lời khai người làm chứng có thể được tiến hành tại nơi tiến hành điều tra hoặc nơi cư trú, làm việc của họ, không được lấy lời khai của người làm chứng vào ban đêm (trừ trường hợp không thể trì hoãn được). Nếu lấy lời khai của người làm chứng vào ban đêm thì phải nêu rõ lý do “không thể trì hoãn được” trong biên bản. Việc lấy lời khai của người làm chứng được thực hiện từng người một, riêng rẽ, không để cho những người làm chứng tiếp xúc với nhau trong thời gian lấy lời khai.

Nếu Kiểm sát viên phát hiện có vi phạm pháp luật hoặc có dấu hiệu nghi ngờ lời khai của người làm chứng không khách quan hoặc không đúng thủ tục quy định của pháp luật TTHS thì tùy từng trường hợp, Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên khắc phục hoặc tiến hành lấy lời khai bổ sung, lấy lời khai lại của người làm chứng.

Việc lấy lời khai người làm chứng chủ yếu do Điều tra viên thực hiện, tuy nhiên trong quá trình kiểm sát điều tra và sau khi kết thúc điều tra vụ án, Kiểm sát viên có thể triệu tập người làm chứng để lấy lời khai nhằm kiểm tra chứng cứ trong các trường hợp lời khai của họ có mâu thuẫn với nhau hoặc có mâu thuẫn với những chứng cứ khác đã thu thập hoặc có nghi ngờ về tính trung thực, khách quan trong lời khai của họ; nếu việc triệu tập để lấy lời khai thực hiện trước khi kết thúc điều tra thì Kiểm sát viên thông báo cho Điều tra viên thụ lý vụ án về thời gian, địa điểm tiến hành lấy lời khai của những người này trước khi lấy lời khai để cùng phối hợp, thực hiện.

* Kiểm sát việc đối chất của CQĐT.

Đối chất, nhận dạng là những hoạt động điều tra quan trọng và cần thiết để giải quyết những mâu thuẫn trong các lời khai của những người tham gia tố tụng hoặc để

xác định người, vật, ảnh của một người nào đó có liên quan tới vụ án. Qua việc nhận dạng, đối chất sẽ góp phần làm sáng tỏ vụ án.

Trong quá trình kiểm sát điều tra, nếu thấy có mâu thuẫn trong lời khai giữa bị can, người bị hại, người làm chứng... Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên tiến hành việc đối chất.

Kiểm sát viên được phân công cần kiểm sát chặt chẽ việc đối chất, bảo đảm các hoạt động này được thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 138 BLTTHS năm 2003, Kiểm sát viên có thể kiểm sát trực tiếp hoặc phối hợp cùng Điều tra viên tiến hành việc đối chất, khi thực hiện trực tiếp tiến hành đối chất, Kiểm sát viên thông báo trước cho Điều tra viên biết.

Nếu Kiểm sát viên phát hiện thấy việc tiến hành đối chất của CQĐT có vi phạm thì tùy từng trường hợp cụ thể, Kiểm sát viên có thể có ý kiến với CQĐT để khắc phục hoặc báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng ra văn bản yêu cầu CQĐT khắc phục.

Sau khi kết thúc điều tra, Viện kiểm sát đã nhận hồ sơ vụ án, nếu thấy có mâu thuẫn trong lời khai của những người tham gia tố tụng thì Kiểm sát viên có thể tiến hành đối chất để làm rõ mà không phải trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung.

Việc đối chất và lập biên bản đối chất do Kiểm sát viên tiến hành phải được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 138 BLTTHS năm 2003. Biên bản đối chất phải được đưa vào hồ sơ vụ án và sao, lưu hồ sơ kiểm sát một bản.

*** Kiểm sát việc nhận dạng.**

Trong quá trình kiểm sát điều tra, nếu thấy cần thiết phải nhận dạng người hay đồ vật, Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên tiến hành việc nhận dạng.

Kiểm sát viên kiểm sát chặt chẽ việc nhận dạng, bảo đảm hoạt động này được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 139 BLTTHS năm 2003.

Sau khi kết thúc điều tra, Viện kiểm sát đã nhận hồ sơ vụ án, nếu thấy cần phải nhận dạng thì Kiểm sát viên báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng ra văn bản yêu cầu CQĐT tiến hành việc nhận dạng.

Nếu Kiểm sát viên phát hiện thấy việc nhận dạng của CQĐT có vi phạm, thì tùy từng trường hợp cụ thể, Kiểm sát viên có thể có ý kiến với CQĐT để khắc phục hoặc báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Kiểm sát viên được Viện trưởng ủy quyền

ra văn bản yêu cầu CQĐT khắc phục.

1.2.3.5. Công tác kiểm sát việc kết thúc điều tra

Hoạt động kết thúc điều tra trong trường hợp đề nghị truy tố

Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên phải kiểm tra ngay sổ bút lục trong hồ sơ và đối chiếu với bảng kê tài liệu để đảm bảo sự thống nhất và đầy đủ.

Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, trước hết Kiểm sát viên cần kiểm tra xem xét về thời hạn điều tra vụ án, thời hạn tạm giam của bị can để xác định thời hạn điều tra vụ án, thời hạn tạm giam của bị can còn hay hết. Nếu đã hết thời hạn tạm giam của CQĐT thì Kiểm sát viên đề xuất Lãnh đạo Viện tiếp tục tạm giam để truy tố hoặc thay đổi biện pháp ngăn chặn và tiến hành nghiên cứu hồ sơ. Đồng thời, nghiên cứu các thủ tục tố tụng nhằm đảm bảo các thủ tục tố tụng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật trong giai đoạn điều tra vụ án.

Để nghiên cứu hồ sơ vụ án, đánh giá chứng cứ được khách quan, Kiểm sát viên được phân công cần thực hiện tốt các thao tác sau:

Trước hết, Kiểm sát viên tiến hành nghiên cứu nhân thân của bị can, việc xác định đặc điểm nhân thân của bị can nhằm đảm bảo việc xác định chính xác tuổi chịu trách nhiệm hình sự và liên quan đến thủ tục tố tụng khác như bị can là người chưa thành niên, là người có nhược điểm về thể chất, tâm thần thì CQĐT và Viện kiểm sát phải bảo đảm quyền bào chữa cho họ theo quy định tại Điều 57 BLTTHS năm 2003. Hay việc xác định tiền án, tiền sự của bị can nhằm đảm bảo việc xác định bị can đó đã được xóa án tích hoặc tái phạm hay tái phạm nguy hiểm... từ đó đảm bảo việc truy cứu trách nhiệm hình sự đúng người, đúng tội.

Tiếp theo, Kiểm sát viên tiến hành nghiên cứu kết luận điều tra về nội dung vụ án, diễn biến hành vi phạm tội, các chứng cứ chứng minh tội phạm, căn cứ đề nghị truy tố, những quan điểm giải quyết các vấn đề liên quan như: diện đề nghị truy tố, tội danh, điều khoản đề nghị truy tố.

Khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên cần tiến hành nghiên cứu đầy đủ và toàn diện để xác định các vấn đề như: có hành vi phạm tội xảy ra hay không? Bị can (hoặc các bị can) phạm tội gì, theo điều khoản nào của BLHS? có đồng phạm không? tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ, thời gian xảy ra tội phạm, địa điểm xảy ra tội phạm?... việc nghiên cứu cần khách quan trên cơ sở hệ thống các chứng cứ buộc tội, gỡ tội, tránh tình trạng chủ quan cho rằng Kiểm sát viên đã nắm bắt được hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra nên không cần xem xét lại một cách kỹ lưỡng. Cùng với việc đọc và nghiên cứu nội dung các tài liệu, Kiểm sát viên phải kiểm tra tính hợp pháp, có căn cứ của các tài liệu, chứng cứ đó. Nếu nội dung của các tài liệu đó có giá trị chứng minh được các vấn đề trong vụ án nhưng không được tiến hành thu thập theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS thì sẽ không được coi là hợp pháp.

Trên cơ sở hệ thống chứng cứ, Kiểm sát viên phải đánh giá chứng cứ theo quy định tại Điều 63 BLTTHS năm 2003 về những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án. Việc đánh giá chứng cứ bao giờ cũng khó khăn, phức tạp, đặc biệt đối với các vụ án có ý gây thương tích thì việc đánh giá chứng cứ càng phức tạp hơn do loại án này thường là án truy xét, chứng cứ chủ yếu là lời khai. Kinh nghiệm cho thấy, những lời khai khách quan thường là những lời khai nhận tội ngay trong khi lập biên bản phạm tội quả tang, lời khai nhận tội khi đối tượng vừa bị bắt ... Vì vậy, Kiểm sát viên cần tập trung nghiên cứu nội dung của những biên bản này để đánh giá chứng cứ vụ án được thận trọng, khách quan và chính xác.

Việc nghiên cứu hồ sơ phải được Kiểm sát viên ghi chép (trích cứ tài liệu) một cách khoa học, đầy đủ, cụ thể để có thể dễ dàng tổng hợp phân tích, đánh giá. Hồ sơ kiểm sát phải thể hiện kết quả nghiên cứu của Kiểm sát viên. Khi trích cứ, Kiểm sát viên ghi những nội dung chính của tài liệu; tuy nhiên, cũng có những tài liệu mà chi tiết lại hết sức quan trọng đối với việc kết tội, đánh giá chứng cứ... thì phải ghi lại cụ thể. Những vấn đề mâu thuẫn giữa lời khai, tài liệu, giữa các chứng cứ hoặc các vấn đề có liên quan đến nhau cần được lưu ý, nhấn mạnh. Qua nghiên cứu hồ sơ phải ghi chép lại những vi phạm, thiếu sót và những điều cần bổ sung, ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên để làm cơ sở trao đổi với Điều tra viên hoặc báo cáo Lãnh đạo Viện.

Hoạt động kết thúc điều tra trong trường hợp đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra vụ án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết luận điều tra đề nghị truy tố của CQĐT, nếu có căn cứ tại Điều 169 BLTTHS năm 2003 thì Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ vụ án.

Tại khoản 1 Điều 169 BLTTHS năm 2003 quy định: “Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ vụ án khi có một trong những căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 105 và Điều 107 của BLTTHS năm 2003 hoặc tại Điều 19, Điều 25 và khoản 2 Điều 69 của BLHS năm 1999”.

Theo đó, có thể phân biệt thành hai trường hợp:

+ Đình chỉ do khởi tố không có căn cứ theo quy định tại Điều 107 BLTTHS năm 2003.

+ Khởi tố có căn cứ, kết quả điều tra kết luận có hành vi phạm tội nhưng có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 2 Điều 25 và khoản 2 Điều 69 BLHS năm 1999, Viện kiểm sát cũng có thể đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự.

Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 169 BLTTHS năm 2003 có hai căn cứ để Viện kiểm sát ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, cụ thể:

+ Khi bị can bị bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo khác mà có chứng nhận của Hội đồng giám định pháp y.

+ Khi bị can bỏ trốn mà không biết bị can ở đâu.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Quy chế Kiểm sát điều tra, quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án của Viện kiểm sát cấp dưới phải được gửi lên cho Viện kiểm sát cấp trên. Nếu quyết định đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ vụ án của Viện kiểm sát cấp dưới không có căn cứ và trái pháp luật thì Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp ra quyết định hủy bỏ các quyết định đó và yêu cầu Viện kiểm sát cấp dưới tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của BLTTHS năm 2003.

1.2.3.7. Công tác kiểm sát việc lập hồ sơ

Hồ sơ vụ án là toàn bộ những tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 113 BLTTHS năm 2003 và khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức VKSND 2002, Điều 33 Quy chế Kiểm sát điều tra thì khi thực hiện công tác kiểm sát điều tra, VKSND có nhiệm vụ, quyền hạn kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án của CQĐT, nhằm đảm bảo cho các tài liệu, chứng cứ thu thập được một cách kịp thời, khách quan, đầy đủ, đúng quy định của BLTTHS năm 2003 để chứng minh hành vi phạm tội và làm rõ các tình tiết khác liên quan đến việc giải quyết đúng đắn vụ án.

Thực hiện tốt hoạt động kiểm sát việc lập hồ sơ sẽ đảm bảo tính khách quan, đúng đắn của các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án [38]. Đồng thời, giúp cho Kiểm sát viên bám sát quá trình điều tra, nắm vững hồ sơ vụ án ngay trong quá trình

thu thập chứng cứ, kịp thời đưa ra các yêu cầu điều tra và đề xuất việc giải quyết một cách chính xác các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm sát điều tra vụ án hình sự, nhằm đảm bảo việc điều tra vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 33 Quy chế THQCT và KSĐT quy định về kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án, thì Kiểm sát viên kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ vụ án của CQĐT, bảo đảm từng trang tài liệu trong hồ sơ bắt khẩn cấp, hồ sơ khởi tố vụ án, hồ sơ khởi tố bị can và các hồ sơ khác trong quá trình điều tra phải được đóng dấu bút lục của CQĐT và kèm theo bảng kê đầy đủ tên tài liệu và lưu trong hồ sơ vụ án. Nếu các hồ sơ gửi Viện kiểm sát xét phê chuẩn, thì sau khi kết thúc việc phê chuẩn, Kiểm sát viên thụ lý kiểm sát giải quyết vụ án phải đóng dấu bút lục của Viện kiểm sát vào các tài liệu đó và chuyển cho CQĐT đưa vào hồ sơ vụ án. Theo nội dung của quy định trên, Kiểm sát viên cần thực hiện các nội dung sau:

Khi CQĐT đề nghị xét phê chuẩn các quyết định thì phải kèm theo hồ sơ và các hồ sơ này phải được đánh số bút lục của CQĐT và có bảng kê tài liệu với đầy đủ tên tài liệu, số trang. Khi kết thúc việc phê chuẩn, Kiểm sát viên phải đóng dấu bút lục của Viện kiểm sát vào các tài liệu là căn cứ của việc phê chuẩn hoặc không phê chuẩn. Tất cả các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra phải được đưa vào hồ sơ vụ án. Đây là một yêu cầu có tính chất nguyên tắc.

Khi kết thúc điều tra thì các tài liệu phải được đánh số bút lục một cách thống nhất một lần và theo đúng thứ tự, đồng thời phải có bảng kê tài liệu với đầy đủ tên và số trang tài liệu.

Việc lấy lời khai và các hoạt động thu thập chứng cứ, thiết lập hồ sơ sau khi khởi tố vụ án bắt buộc phải do Điều tra viên được phân công điều tra vụ án thực hiện; nếu do cán bộ điều tra tiến hành thì cũng chỉ được thể hiện là người giúp việc ghi biên bản, còn chủ trì các hoạt động đó phải là Điều tra viên. Các tài liệu thu trước khi khởi tố vụ án và không phải do Điều tra viên tiến hành (nhất là các lời khai) thì cần yêu cầu Điều tra viên thẩm định sau khi khởi tố, có như vậy, các tài liệu thu thập được mới có giá trị về mặt pháp lý. Chính vì thế, Kiểm sát viên phải chú ý kiểm sát tính khách quan và sự phù hợp về thời gian, địa điểm trong các tài liệu do Điều tra viên thu thập như: thời gian, địa điểm hỏi cung hoặc ghi lời khai không được mâu thuẫn với nhau, vì thực tế thường xảy ra trường hợp một Điều tra viên tiến hành tất cả các hoạt động điều tra

cùng một thời gian hoặc trong cùng một thời gian nhưng ở những địa điểm khác nhau.

Đối với các vụ án CYGTT, để cập nhật được thông tin, nắm chắc được tiến độ điều tra, đề ra được các yêu cầu điều tra kịp thời, hiệu quả, đòi hỏi Kiểm sát viên phải thường xuyên nắm chắc được các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên vừa thu thập được. Muốn vậy, giữa Kiểm sát viên và Điều tra viên phải có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, lập hồ sơ vụ án; từ đó có thể thống nhất, hỗ trợ cho nhau trong việc thu thập và củng cố chứng cứ.

Để đảm bảo cho hoạt động kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án của CQĐT được khách quan và đúng căn cứ pháp luật, tại Điều 37 BLTTHS năm 2003 cũng quy định cho Kiểm sát viên được tiến hành một số hoạt động điều tra trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự như: hỏi cung bị can, ghi lời khai người làm chứng, đối chất, thực nghiệm điều tra... những hoạt động này không chỉ có ý nghĩa củng cố các tài liệu, chứng cứ khi xem xét phê chuẩn các quyết định của CQĐT, mà còn là một biện pháp nhằm kiểm sát quá trình lập hồ sơ vụ án của Điều tra viên, thẩm định lại các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Các biện pháp củng cố chứng cứ như: khấn trương thu thập số lần, thời gian, địa điểm các cuộc điện thoại của các đối tượng; vẽ sơ đồ nơi ở, thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, nhận dạng, tiến hành đối chất khi có mâu thuẫn giữa các lời khai là hết sức quan trọng trong việc xác định bản chất của vụ án về CYGTT.

Kết luận chương 1

Trong chương 1 của luận văn, tác giả làm rõ khái niệm, đặc điểm hoạt động của VKSND trong điều tra vụ án hình sự cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Từ đó, phân tích nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án cố ý gây thương tích. Luận văn cũng nêu rõ nội dung biện pháp kiểm sát hoạt động điều tra các vụ án hình sự cố ý gây thương tích đối với các hoạt động của CQĐT như: giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, khởi tố vụ án, áp dụng hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, các hoạt động điều tra cụ thể... Đồng thời, luận văn còn làm rõ quan hệ giữa VKSND với CQĐT trong giai đoạn điều tra tội phạm này. Kết quả nghiên cứu này có ý nghĩa khoa học, góp phần bổ sung vào lý luận về hoạt động của VKSND trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự nói chung, điều tra tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

Chương 2

THỰC TRẠNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TẠI QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI

2.1. Tình hình kinh tế - xã hội và cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội tác động đến kiểm sát điều tra cơ bản.

2.1.1. Tình hình kinh tế - xã hội ở quận Đống Đa, Hà Nội

Quận Đống Đa là một trong các đơn vị hành chính trung tâm của thành Phố Hà Nội, phía Bắc giáp quận Ba Đình, phía Đông bắc giáp quận Hoàn Kiếm (ranh giới là phố Lê Duẩn), phía đông giáp quận Hai Bà Trưng (ranh giới là phố Lê Duẩn và đường Giải Phóng), phía nam giáp quận Đống Đa (ranh giới là đường Trường Chinh và đường Láng), phía Tây giáp quận Cầu Giấy (ranh giới là sông Tô Lịch). Địa hình quận Đống Đa tương đối bằng phẳng, có một số hồ lớn như Ba Mẫu, Kim Liên, Xã Đàn, Đống Đa, Văn Chương, trước có nhiều ao, đầm nhưng cùng với quá trình đô thị hóa đã bị lấp. Quận có hai sông nhỏ chảy qua là sông Tô Lịch và sông Lừ. Phía Đông có một vại gò nhỏ, trong đó có gò Đống Đa. Đây là nơi lưu giữ nhiều dấu ấn đậm nét của Thủ đô Hà Nội: “Nhớ phố Quang Trung đường Nguyễn Du những đêm hoa sữa thơm nồng”, “Nhớ những con đê thành lối xe, bước chân năm tháng đi về. Và nhớ tiếng leng keng tàu sớm khuya hướng ra Đống Đa, Cầu Giấy. Ôi nhớ thủ đô năm ấy...”. Từ những nét đẹp phổ biến của Thủ đô Hà Nội, với bề dày truyền thống lâu đời nên về địa hình địa lý, quận Đống Đa là khu dân cư đông đúc với nhiều thành phần cư trú, từ người dân gốc Thủ đô đến các thành phần dân cư từ nhiều vùng miền trên đất nước đổ về cư trú. Hiện nay, theo thống kê quận Đống Đa là khu vực có số lượng dân cư và mật độ dân số đông, rộng 9.96 km², có dân số thường trú là hơn 410 nghìn người, nhiều nhất trong các quận, huyện của Hà Nội. Hiện nay, quận Đống Đa có 21 phường; Cát Linh, Hàng Bột, Khâm Thiên, Khương Thượng, Kim Liên, Láng Hạ, Láng Thượng, Nam Đồng, Ngã Tư Sở, Ô Chợ Dừa, Phương Liên, Phương Mai, Quang

Trung, Quốc Tử Giám, Thịnh Quang, Thổ Quan, Trung Liệt, Trung Phụng, Trung Tự, Văn Chương, Văn Miếu.

Quận Đống Đa có tình hình chính trị ổn định, công tác quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo không để xảy ra những sự việc có tính đột xuất, bất ngờ và không có "điểm nóng" về tôn giáo và các vấn đề khác. Quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được nâng cao, khối đại đoàn kết dân tộc được giữ vững và ngày càng phát triển. Tuy nhiên, với đặc điểm dân cư đông đúc và nhiều thành phần khiến cho các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm CYGTT phát triển. Ngoài ra Đống Đa cũng là khu vực tập trung nhiều thành phần tội phạm có tiền án, tiền sự, nhiều đối tượng không có công ăn việc làm, sống đua đòi, thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt. Do đó, việc phát sinh các mâu thuẫn trong quá trình sinh sống tại Quận diễn ra phổ biến trên địa bàn, đặc biệt là khu vực phố Khâm Thiên với các khu vực nóng như: Ngõ Chợ Khâm Thiên, Văn Chương, Lệnh Cư. Với số lượng dân cư đông đúc và có truyền thống và bề dày lịch sử, Đống Đa hiện nay cũng thu hút khá nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp chuyển đến phát triển tại địa bàn Quận. Bên cạnh những thuận lợi kinh tế mang lại lại cho Quận thì nguy cơ tội phạm xâm hại tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm phát triển do sự cạnh tranh trong vấn đề phát triển kinh tế đã dẫn đến các hành vi đe dọa, trả thù thông qua các vụ việc thanh toán đối phương... Thực tế cho thấy đời sống kinh tế được nâng cao nhưng trong bối cảnh đô thị hoá nhanh với tác động của mặt trái cơ chế thị trường thường phát sinh những bất ổn về an ninh, trật tự an toàn xã hội, trong đó các hành vi xâm phạm nhân thân, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm có xu hướng tăng mạnh đặc biệt là những hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội

VKSND quận Đống Đa gồm 43 cán bộ, trong đó có 1 Viện trưởng, 03 Phó viện trưởng, 01 kế toán trưởng, 20 Kiểm sát viên, 07 Kiểm tra viên, 11 Chuyên viên và 04 cán bộ hợp đồng, được chia làm ba bộ phận gồm: bộ phận KSĐT, THQCT và KSXX đối với các tội phạm về trật tự, trị an, xã hội; bộ phận KSĐT, THQCT và KSXX đối với các tội phạm về ma túy và bộ phận KSĐT, THQCT và KSXX đối với các tội phạm xâm phạm sở hữu, kinh tế, chức vụ do ba đồng chí Phó Viện trưởng phụ trách. Viện

trưởng lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với công tác của đơn vị. Công tác KSĐT, THQCT và KSXX đối với tội CYGTT thuộc bộ phận KSĐT, THQCT và KSXX đối với các tội phạm về trật tự, trị an, xã hội.

Trong những năm qua, công tác KSĐT đối với tội CYGTT của VKSND ở Quận Đống Đa đã đạt được nhiều kết quả đáng kể, góp phần quan trọng trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đã được quy định trong Hiến pháp và các bộ luật hiện hành; góp phần có hiệu quả trong việc giáo dục, tuyên truyền, nâng cao ý thức pháp luật của người dân.

2.2. Khái quát về thực trạng điều tra, truy tố, xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Đống Đa

Theo báo cáo tổng kết hàng năm của VKSND Quận Đống Đa thì tội phạm về cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tội phạm thường chiếm tỷ lệ cao (đạt 70%) trong nhóm các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Trong đó có 100% tội phạm phạm tội “Cố ý gây thương tích” và không có vụ án nào phạm tội “Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Cụ thể:

*** Tổng số vụ án/bị can khởi tố: 91 vụ/ 114 bị can**

Trong đó:

- Năm 2011: 11 vụ/ 12 bị can [48].
- Năm 2012: 17 vụ/ 29 bị can [48].
- Năm 2013: 31 vụ/ 36 bị can [49].
- Năm 2014: 11 vụ/ 13 bị can [50].
- Năm 2015: 15 vụ/ 19 bị can [51].
- Năm 2016: 6 vụ/ 5 bị can [52].

Từ những số liệu trên cho thấy số lượng vụ án CYGTT trên địa bàn quận Đống Đa là không nhiều, trung bình mỗi năm có từ 10 đến 20 vụ, cá biệt có năm 2013 số vụ án cố ý gây thương tích tăng đột biến: 27 vụ, đây là năm thành phố Hà Nội triển khai mở rộng, giải phóng tuyến đường Ô chợ dừa, do đó đã xảy ra nhiều mâu thuẫn trong

việc lấn chiếm, sử dụng đất, dẫn đến việc có các hành vi gây thương tích. Ví dụ: vụ án: “cố ý gây thương tích” xảy ra tại phường Ô chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2013, do mâu thuẫn tranh chấp đất đai do bố mẹ để lại, Nguyễn Văn Hậu sang nhà anh Nguyễn Văn Chiến “nói chuyện”. Tại đây, anh Chiến không tiếp mà đuổi Hậu về sau đó hai người xảy ra xô xát. Không kiềm chế được cơn bực, anh Chiến đã đâm vào ngực Hậu một cái. Bị đánh, Hậu chạy lại hè bếp nhà anh Chiến lấy con dao nhọn, gắn chuôi gỗ thủ thế. Đâm anh Chiến xong, Hậu cầm dao chạy bộ đến nhà anh Thanh (hàng xóm của Hậu). Tại đây, Hậu lại gặp anh Nguyễn Văn Chanh (anh ruột của Hậu) đang ở trong bếp nhà anh Thanh. Do bực tức từ trước, Hậu rút dao đâm anh Chanh 2 phát vào người và bụng sau đó bỏ chạy ra ngoài. Sau khi bị đâm, anh Chiến và anh Chanh được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đống Đa, do được chữa kịp thời nên cả hai đều qua cơn nguy kịch. Nguyễn Văn Hậu sau đó bị bắt và được đưa ra xét xử, tuyên phạt 10 năm tù.

Từ số liệu các vụ án phạm tội CYGTT trên số bị can phạm tội mỗi năm, có thể thấy trên địa bàn quận Đống Đa về cơ bản số vụ phạm tội có tính chất tổ chức không nhiều, các vụ án chủ yếu xảy ra do mâu thuẫn bộc phát, không kiềm chế được dẫn đến việc gây thương tích cho người khác. Năm 2011 số vụ án phạm tội cố ý gây thương tích là 11 vụ, trong đó chỉ có 01 vụ án có 2 bị can bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích. Năm 2012 có 17 vụ nhưng có 29 bị can bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đây là năm có tỉ lệ số vụ án cố ý gây thương tích có sự tham gia của nhiều bị can tăng đột biến. Tuy nhiên, không có vụ án nào có tổ chức, sắp đặt từ trước. Năm 2013, số bị can phạm tội là 36 bị can trên 31 vụ án. So với năm 2012 thì số vụ án phạm tội cố ý gây thương tích tuy có tăng về số lượng nhưng tỉ lệ số vụ án cố ý gây thương tích có sự tham gia của nhiều bị can đã giảm. Năm 2014, số vụ án cố ý gây thương tích giảm so với hai năm 2012, 2013 và bằng với số vụ năm 2011, tỉ lệ số bị can bị truy cứu trên số vụ án cũng giảm chỉ còn 13 bị can trên 11 vụ cố ý gây thương tích. Năm 2015, số bị can phạm tội là 19 bị can trên 15 vụ cố ý gây thương tích. Năm 2016, số vụ án giảm mạnh cả về số lượng vụ án và tỉ lệ số bị can trên số vụ án, số vụ án giảm chỉ còn 6 vụ án, trung bình mỗi vụ án chỉ có 01 bị can.

Mặc dù số vụ án có trên địa bàn quận Đống Đa không phức tạp, chủ yếu có sự tham qua từ 1 đến 2 bị can nhưng nhiều vụ án cố ý gây thương tích rất nghiêm trọng, thể hiện tính nguy hiểm rất cao xã hội. Đối tượng gây án thường manh động, liều lĩnh, bằng mọi thủ đoạn để phạm tội và nhiều đối tượng có sử dụng hung khí nguy hiểm, có thể gây thương tích cho nhiều người như súng, mìn tự chế, dao, kiếm...

Ví dụ: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/3/2009, trong lúc ngồi uống rượu tại quán của chị Nguyễn Thị Mừng ở Ngõ chợ Khâm thiên, Huỳnh Quyết Tâm phát sinh mâu thuẫn với anh Nguyễn Chí Tâm. Sau đó, Huỳnh Quyết Tâm cùng Huỳnh Thanh Vũ về lấy 01 con dao nhọn dài 25cm, rộng 3,2cm rồi quay lại quán để đánh nhóm anh Chí Tâm. Trong lúc hai bên đánh nhau, Huỳnh Quyết Tâm đã dùng dao đâm anh Chí Tâm 2 nhát vào hông trái, ngực trái. Lúc này, anh Phạm Minh Thư chạy đến định đánh Huỳnh Quyết Tâm thì bị Huỳnh Quyết Tâm đuổi theo đâm 02 nhát vào lưng. Hậu quả gây ra thương tích 62% cho anh Huỳnh Quyết Tâm và 45% cho anh Phạm Minh Thư.

Ví dụ: Ngày 16/6/2015, do nghĩa rằng anh Thân Văn Việt dành mua đất cạnh nhà mình tại Ngõ Lệnh Cư, phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Hà Nội nên Nguyễn Xuân Ninh và anh Việt xô xát với nhau, nhưng được mọi người can ngăn. Khi anh Việt và anh Thân Văn An đang ngồi ăn cơm tối cùng với gia đình anh Nguyễn Văn Luận, thì nghe tin Ninh chuẩn bị đến phá nhà của anh An. Nghe vậy, anh Việt đi báo cho anh trai là Thân Văn Tiến để báo cho cơ quan chức năng biết, còn anh An đi về nhà. Trên đường về, anh An bị Ninh chặn đường và dùng dao chém một nhát vào đầu gối chân phải. Anh An bỏ chạy, thì bị Ninh đuổi theo và chém tiếp một nhát nữa vào trán. Nghe tin anh An bị đánh, anh Tiến điều khiển xe mô tô đến để đưa anh An đi cấp cứu, thì bị Ninh dùng dao chém một nhát vào phần cổ bên phải của anh Tiến gây thương tích. Hậu quả anh Thân Văn An bị thương tích 15%, anh Thân Văn Tiến bị thương tích 51%. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và đến tháng 8/2015 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

2.3. Thực trạng hoạt động kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Đống Đa, Hà Nội

2.3.1. Kết quả hoạt động kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Mặc dù tình hình tội phạm diễn biến phức tạp như vậy, nhưng các cơ quan bảo vệ

pháp luật của quận Đống Đa, nhất là ngành Kiểm sát đã có nhiều cố gắng nhất định, nỗ lực phấn đấu, kiểm soát tình hình tội phạm, đảm bảo truy tố đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về việc kiểm sát xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:

Tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố vụ án hình sự là một trong những căn cứ quan trọng để CQĐT tiến hành xác minh làm căn cứ ra quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự. Trên cơ sở đó, VKSND khi thực hiện kiểm sát việc ra các quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án của CQĐT. Xác định được tính quan trọng của nguồn tố giác, tin báo về tội phạm và nắm vững diễn biến tình hình tội phạm cố ý gây thương tích trên thực tế có nhiều phức tạp. Trong những năm qua, VKSND quận Đống Đa đã quan tâm, chú trọng nâng cao chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, nhằm tăng cường hoạt động kiểm sát đối với các cơ quan tư pháp trong việc phân loại xử lý tố giác, tin báo về vi phạm và tội phạm. Ngoài Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết án hình sự, VKSND quận Đống Đa đã phối hợp cùng các cơ quan Công an, Thanh tra, Chi cục Thuế, Đội quản lý thị trường số 1, Thi hành án dân sự Quận Đống Đa ký kết quy chế phối hợp trong việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tháng 10/2014 [47]. Thực hiện quy chế này, VKSND quận Đống Đa đã phối hợp chặt chẽ với CQĐT và các cơ quan khác trong việc tiếp nhận, quản lý, phân loại và xử lý tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT. VKS quận Đống Đa đã mở hòm thư để tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, mở sổ sách và cử cán bộ, Kiểm sát viên chuyên trách xử lý tố giác và tin báo về tội phạm nói chung, tội phạm cố ý gây thương tích nói riêng. Tăng cường việc nắm, quản lý và xử lý thông tin chặt chẽ hơn, thường xuyên phối hợp với cơ quan Công an, trao đổi nguồn tin ngay từ đầu.

Về việc kiểm sát việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can:

Quá trình kiểm sát việc xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, khi phát hiện thấy có dấu hiệu tội phạm mà CQĐT chưa khởi tố thì VKS đã yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố, nếu yêu cầu của VKS không được CQĐT chấp nhận thì VKS quyết định khởi tố vụ án và chuyển cho CQĐT để tiến hành điều tra theo thẩm quyền. Trường hợp CQĐT đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì sau khi tiếp nhận quyết định

khởi tố vụ án và thực hiện kiểm sát việc lập hồ sơ khởi tố nếu thấy chưa đủ căn cứ để khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì VKS đã yêu cầu CQĐT tiếp tục xác minh làm rõ, nếu kết quả xác minh vẫn chưa đủ căn cứ chứng minh dấu hiệu phạm tội thì ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can nhằm tránh tình trạng làm oan người vô tội. Trường hợp CQĐT xác định không đúng khoản áp dụng, Viện kiểm sát đã có ý kiến trao đổi để CQĐT thay đổi quan điểm, kết luận điều tra theo đúng quy định của pháp luật. Ví dụ: Vụ án cố ý gây thương tích xảy ra tại phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội. Vào ngày 4/11/2012 do lời qua tiếng lại với nhau, bị cáo Lê Văn Cơ dùng tay đánh bị hại Nguyễn Văn Bảy nhiều cái gây thương tích, làm tổn hại sức khỏe 01% và đánh nhiều cái vào người bị hại Hồ Thị Loan gây thương tích làm tổn hại sức khỏe 12%, sẹo ảnh hưởng trung bình thẩm mỹ vùng mặt. CQĐT Quận Đống Đa truy tố Lê Văn Cơ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS và cho rằng Hồ Thị Loan bị tổn hại sức khỏe 12% và sẹo ảnh hưởng trung bình thẩm mỹ vùng mặt là tình tiết định khung hình phạt theo điểm b khoản 1, 2 Điều 104 BLHS. Kịp thời bám sát quá trình điều tra, Viện kiểm sát đã có công văn trao đổi với CQĐT và viện dẫn Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 4 năm 2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì “Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân là hậu quả của hành vi gây thương tích để lại trạng thái bất thường, không thể chữa được cho một bộ phận cơ thể của nạn nhân với tỷ lệ thương tật dưới 11%. Như vậy, tỉ lệ thương tật của nạn nhân trên 11% thì không coi là “Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân”. Trường hợp trên, Lê Văn Cơ không phạm vào khoản 2 Điều 104 BLHS, phiếu trao đổi này đã được CQĐT chấp nhận.

Kết quả từ năm 2012 đến 2017, chất lượng công tác kiểm sát việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội cố ý gây thương tích được nâng lên rõ rệt, Viện kiểm sát quận Đống Đa đã có tổng số 08 phiếu yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can [48, 49, 50, 51, 52]. Các yêu cầu của VKS quận Đống Đa đều được CQĐT chấp thuận và thực hiện. Đồng thời, VKS quận Đống Đa đã thực hiện kiểm sát chặt chẽ tổng số 91 quyết định khởi tố vụ án hình sự, 114 quyết định khởi tố bị can về tội cố ý gây thương tích của CQĐT quận Đống Đa, không có trường hợp nào CQĐT ra quyết định khởi tố không có căn cứ pháp luật, điều này một lần nữa thể hiện VKS

quận Đống Đa đã làm tốt công tác kiểm sát tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố ngay từ khi tiếp nhận.

Về việc kiểm sát việc áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Biện pháp ngăn chặn quy định trong pháp luật TTHS Việt Nam là biện pháp nhằm mục đích ngăn ngừa người bị tình nghi phạm tội, bị can, bị cáo gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội. Thực tiễn cho thấy việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đã phát huy tác dụng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và đảm bảo quyền công dân. Tuy nhiên, vẫn còn để xảy ra những trường hợp oan sai. Do đó, khi quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn các cơ quan tiến hành tố tụng cần xem xét, đánh giá kỹ những căn cứ áp dụng để vừa đảm bảo việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đúng đối tượng, đúng thời hạn luật định, vừa tránh lạm dụng việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn thay thế hoạt động điều tra dẫn đến xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ của công dân. Qua hoạt động thực tiễn trên địa bàn Quận Đống Đa thì tội phạm CYGTT chủ yếu là các tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, một số trường hợp là tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, các biện pháp ngăn chặn VKS quận Đống Đa thường sử dụng là biện pháp tạm giữ, tạm giam và sau đó chuyển sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. VKSND quận Đống Đa đã làm tốt công tác kiểm sát việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn nhằm đảm bảo việc bắt, tạm giữ, tạm giam đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cụ thể: việc áp dụng biện pháp bắt: từ năm 2012 đến năm 2016, CQĐT quận Đống Đa đã bắt tổng số 103 đối tượng có ý gây thương tích, gồm: bắt quả tang 45 đối tượng, bắt khẩn cấp 47 đối tượng, bắt theo lệnh truy nã, đầu thú 11 đối tượng, ra lệnh bắt tạm giam 20 đối tượng, VKS quận Đống Đa đã phê chuẩn 46 trường hợp bắt khẩn cấp, không phê chuẩn 1 trường hợp, phê chuẩn lệnh, phê chuẩn 19 trường hợp bắt tạm giam, không phê chuẩn 1 trường hợp bắt tạm giam; Việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, CQĐT đã ra quyết định tạm giữ về hành vi gây thương tích tổng số 56 đối tượng; gia hạn tạm giữ lần 1 là 20 đối tượng, gia hạn tạm giữ lần 2 là 6 đối tượng; ra lệnh tạm giam 80 đối tượng; khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn khác 23 đối tượng [48, 49, 50, 51, 52]. Đánh giá chất lượng kiểm sát điều tra các vụ án hình sự nói chung và các vụ án có ý gây thương tích nói riêng thông qua tỷ lệ bắt giữ hình sự sau đó xử lý hành chính, tuy chỉ là một

thông số duy nhất nhưng có thể nắm bắt được vấn đề liên quan đến chất lượng kiểm sát điều tra, trong đó có công tác phân loại xử lý người vi phạm pháp luật cho đến việc kiểm sát việc áp dụng biện pháp ngăn chặn. Do thực hiện tốt công tác phân loại nên trong 5 năm qua trên địa bàn quận Đống Đa, tội CYGTT không bắt giữ đối tượng nào sau đó phải chuyển xử lý vi phạm hành chính. Đây là một cố gắng lớn của công tác kiểm sát các biện pháp ngăn chặn của CQĐT.

Về kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi

Do nắm vững đặc điểm riêng của loại án cố ý gây thương tích là loại án khó, dễ phát sinh nhiều khiếu kiện phức tạp. Vì vậy khi KSĐT đối với loại án này, VKSND quận Đống Đa đều xem xét thận trọng các căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Kiểm sát viên được phân công luôn nắm chắc tiến độ giải quyết vụ án, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra để làm rõ diễn biến hành vi phạm tội của bị can và đồng bọn, vật chứng của vụ án, kết quả giám định mức độ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích của người bị hại; các chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội cũng như các tài liệu khác có liên quan, làm rõ tình chất mức độ hành vi phạm tội của bị can, xác định trách nhiệm dân sự và nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội. Đặc biệt là các vụ án cố ý gây thương tích có tính chất rất nghiêm trọng, nhiều đối tượng tham gia. Do vậy, đã đảm bảo việc điều tra, xử lý được khách quan, đúng người, đúng tội, đúng thời hạn luật định. Hoạt động điều tra tại hiện trường đối với vụ án cố ý gây thương tích có ý nghĩa rất quan trọng, đặc biệt là đối với các vụ án có đông người tham gia và nạn nhân đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, nếu thực hiện tốt công tác điều tra tại hiện trường sẽ nhanh chóng thu thập được các chứng cứ, dấu vết nóng, vật chứng có giá trị quan trọng chứng minh tội phạm. Nhận thức được tính quan trọng của hoạt động điều tra tại hiện trường nên khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm cố ý gây thương tích xảy ra và vụ án có tính chất phức tạp và rất nghiêm trọng. Viện kiểm sát đã kịp thời cử Kiểm sát viên tham gia giám sát hoạt động điều tra ngay từ đầu và kiểm sát chặt chẽ việc khám nghiệm hiện trường (khám nghiệm tử thi nếu có) của CQĐT. Trước khi khám nghiệm, Kiểm sát viên đã yêu cầu CQĐT thông báo sự việc xảy ra để tham gia ý kiến vào việc chuẩn bị khám nghiệm và chủ động trong công tác kiểm sát việc khám nghiệm. Khi kiểm sát việc khám nghiệm, Kiểm sát viên đã kiểm sát rất chặt chẽ nội dung và biện

pháp khám nghiệm của Điều tra viên và việc tuân thủ BLTTHS trong quá trình khám nghiệm. Trường hợp, có nhân chứng và nạn nhân tại hiện trường thì Kiểm sát viên đã yêu cầu Điều tra viên lấy lời khai ngay, đặc biệt là những vụ án mà hậu quả là nạn nhân có thể tử vong hoặc mất khả năng khai báo. Kết quả, trong thời gian từ năm 2012 đến 2016, VKSND quận Đống Đa đã trực tiếp tham gia kiểm sát việc khám nghiệm tổng số 70 hiện trường, trong đó có 10 tử thi trong các vụ cố ý gây thương tích [48, 49, 50, 51, 52].. Hoạt động kiểm sát điều tra ban đầu đối với loại án này đều thực hiện đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật.

Về kiểm sát việc áp dụng biện pháp khám xét người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, đồ đạc, thư tín, buru kiện, buru phẩm:

Việc áp dụng biện pháp khám xét người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, đồ đạc, thư tín, buru kiện, buru phẩm thường ít áp dụng trong vụ án cố ý gây thương tích. Chủ yếu thường được áp dụng để truy tìm vật chứng là hung khí gây án hoặc để kê biên tài sản để bồi thường dân sự. Đối với những trường hợp CQĐT đề nghị phê chuẩn lệnh khám người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, đồ đạc, thư tín, buru kiện, buru phẩm thì Kiểm sát viên đã khẩn trương nghiên cứu, xem xét thận trọng yêu cầu của CQĐT để báo cáo, đề xuất với lãnh đạo quyết định việc phê chuẩn hoặc không phê chuẩn. Sau khi khám xét, thu giữ, tạm giữ tài sản và vật chứng có liên quan đến vụ án, kiểm sát viên đã nghiên cứu các lệnh, các biên bản khám xét của CQĐT để kịp thời phát hiện và yêu cầu sửa chữa các vi phạm pháp luật. Đồng thời, theo dõi và kiểm tra việc bảo quản tài sản, vật chứng; giải quyết xử lý kịp thời những vấn đề liên quan đến vật chứng, tài sản.

Về kiểm sát việc lập hồ sơ của CQĐT:

Viện kiểm sát quận Đống Đa đã thực hiện tốt việc kiểm sát lập hồ sơ vụ án của CQĐT, như đã chủ động yêu cầu Điều tra viên lấy lời khai kịp thời những người làm chứng và người bị hại, không để thiếu sót những nhân chứng quan trọng mà họ trực tiếp nghe được, nhìn thấy hành vi của người phạm tội. Đảm bảo cho người bị hại có quyền đưa ra chứng cứ và những yêu cầu của mình để làm rõ vụ án. Khi kiểm sát các biên bản lấy lời khai người làm chứng và người bị hại, nếu thấy vụ án có tính chất phức tạp, Kiểm sát viên đã trực tiếp lấy lời khai người làm chứng và người bị hại để

kiểm tra tính xác thực của chứng cứ do CQĐT thu thập. Trong các trường hợp chứng cứ còn có mâu thuẫn hoặc có nghi ngờ khác, Kiểm sát viên đã chủ động bàn bạc với Điều tra viên về kế hoạch và đề ra yêu cầu hỏi cung bị can; đồng thời kiểm sát quá trình hỏi cung bị can của Điều tra viên. Khi thấy chưa đạt yêu cầu đã tiếp tục yêu cầu CQĐT làm rõ, nhằm bảo đảm việc hỏi cung được đầy đủ, khách quan và chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội hoặc chứng cứ xác định không có hành vi phạm tội.

Đối với các vụ án hình sự CYGTT thì kết quả giám định thương tích của cơ quan chuyên môn có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm xác định hành vi cố ý gây thương tích đó có phải là tội phạm hay không, tính chất, mức độ của hành vi cố ý gây thương tích đó như thế nào. Việc xác định cơ chế hình thành thương tích cũng có ý nghĩa nhằm đánh giá diễn biến hành vi gây thương tích, hung thủ đã gây thương tích cho nạn nhân bằng phương pháp nào, sử dụng hung khí gì, một loại hung khí hay nhiều loại hung khí. Nắm vững được tính quan trọng của kết quả giám định, nên Kiểm sát viên đã chủ động phát hiện các vấn đề cần phải giám định để yêu cầu CQĐT trưng cầu giám định cho sát hợp, nội dung yêu cầu giám định cụ thể, sát sự việc và những vấn đề cần giải đáp. Nếu thấy có nghi ngờ về tính khách quan, tính khoa học của bản kết luận giám định, hoặc thấy kết luận của Giám định viên không phù hợp với chứng cứ khác, Kiểm sát viên đã kịp thời báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền để yêu cầu CQĐT hoặc trực tiếp yêu cầu Giám định viên giải đáp thêm; quyết định trưng cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại. Ví dụ: Vụ án cố ý gây thương tích giữa Hoàng Văn Hiến, Hoàng Văn Chí và Hoàng Văn Thức xảy ra ngày 12/9/2015, do mâu thuẫn từ việc Hiến sơ ý đá phải ống dẫn nước của Chí, khi Chí đang bơm nước. Khi nghe tin con mình là Chí và Thức đánh nhau với Hoàng Văn Hiến, bà Lương Thị Hồng chạy đến để can ngăn liền bị Hiến dùng khuỷa tay hích vào ngực và cầm tay đẩy bà Hồng ngã xuống hiên nhà. Ngày 18/9/2015, bà Hồng đi bệnh viện chụp X quang được xác định gãy 1/3 trên xương quay tay phải nhưng không điều trị tại Bệnh viện mà đến nhà ông lang bó thuốc nam. Tại bản giám định pháp y số 546 ngày 4/1/2016 của tổ chức giám định pháp y thành phố Hà Nội kết luận: Bà Lương Thị Hồng bị gãy 1/3 trên xương quay phải, cứng khớp khuỷa phải, hạn chế vận động cẳng tay phải, tỷ lệ thương tật là 18%. Trong quá trình Kiểm sát điều tra, VKSND quận Đống Đa đã kịp thời phát hiện ra những sai sót của cơ

quan giám định. Khi nghiên cứu hồ sơ giám định, Viện kiểm sát nhận thấy theo bản giám định pháp y số 546 có ghi hồ sơ gửi đến giám định gồm: Quyết định trưng cầu giám định không số ghi ngày 20/12/2015, phiếu chụp X quang ngày 28/9/2015, 2 phim X quang 24-30cm cẳng tay phải, thẳng, nghiêng. Nhưng trong hồ sơ vụ án không thấy phiếu chụp X quang chỉ có 1 phim chụp cẳng tay của bà Hồng trên phim lại ghi ngày 30-5 không rõ năm. Nếu là phim chụp năm 2015 thì phim này được chụp trước khi vụ án xảy ra, nếu là phim chụp năm 2016 thì được chụp sau khi có giám định pháp y. Như vậy các tài liệu của ngành y tế xác định không chính xác về tình trạng thương tích của người bị hại trong vụ án, do đó Viện kiểm sát đã đề nghị CQĐT có công văn gửi cơ quan giám định để giải thích rõ về các tài liệu này.

Về số vụ án phải trả hồ sơ điều tra bổ sung:

Từ năm 2012 đến năm 2016, thông qua hoạt động KSĐT đối với CYGTT, VKS chưa phát hiện có vi phạm nghiêm trọng của Điều tra viên trong quá trình điều tra đến mức phải trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung.

VKSND quận Đống Đa đã thực hiện được việc KSĐT ngay từ giai đoạn tin báo, tố giác tội phạm nên các quyết định của VKS đều có căn cứ và đúng quy định pháp luật TTHS; khi hồ sơ kết thúc điều tra chuyển sang VKS, phần lớn công tác truy tố được tiến hành nhanh, kịp thời. Tỷ lệ xử lý án của VKS luôn cao, trung bình từ năm 2011 đến 2015, VKS xử lý án hình sự luôn đạt trên 96%, đặc biệt có những năm đơn vị đạt 100% (năm 2012, 2013, 2014) [48, 49, 50, 51, 52].

Về án đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra:

Trong 5 năm qua, số các vụ án CYGTT khởi tố vụ án, khởi tố bị can sau đó phải đình chỉ điều tra, truy tố không nhiều, tổng số 04 vụ/84 vụ án điều tra, truy tố (Năm 2014 là 3 vụ, năm 2015 là 01 vụ, trong đó, đình chỉ vì bị hại rút yêu cầu khởi tố chiếm 100% số án phải đình chỉ. Về số vụ án cố ý gây thương tích phải tạm đình chỉ trong quá trình điều tra, truy tố là 06 vụ/2 bị can. Trong đó có 02 vụ tạm đình chỉ điều tra với lý do: Chờ giám định thương tích của bị hại; 04 vụ đình chỉ điều tra với lý do chưa phát hiện được bị can [48, 49, 50, 51, 52].

Nhìn vào số liệu trên chúng ta thấy, mặc dù số lượng vụ án, bị can đã khởi tố điều tra nhiều nhưng tỷ lệ đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra không lớn. Các trường hợp

đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra đều có lý do chính đáng và đúng pháp luật như bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố, bị can trốn, chưa xác định được bị can...

Về án trả hồ sơ điều tra bổ sung:

Trong 5 năm qua, bằng việc thực hiện tốt công tác phối hợp với CQĐT Quận Đống Đa trong các tội phạm CYGTT nên không có trường hợp nào Viện kiểm sát phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Như vậy, có thể thấy về cơ bản các tội CYGTT trên địa bàn quận Đống Đa khi được khởi tố đều được các KSV kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng pháp luật trong khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng các biện pháp ngăn chặn... diễn biến trong quá trình điều tra của Điều tra viên đều được KSV theo dõi, giám sát thường xuyên, kịp thời đề ra các yêu cầu điều tra, hướng các hoạt động điều tra vào trọng tâm, tìm ra các chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội một cách khách quan, hợp pháp và nhanh chóng. Qua hoạt động KSDT đối với CQĐT góp phần làm cho công tác điều tra được chính xác, đầy đủ và đúng luật. Hạn chế đến mức thấp nhất việc trả hồ sơ điều tra bổ sung, kéo dài thời hạn điều tra vụ án, hoặc tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra...

2.3.2. Nguyên nhân của những kết quả trong hoạt động kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, để cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về cố ý gây thương tích có hiệu quả, từng bước ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi loại tội phạm này, VKSND quận Đống Đa đã tích cực, chủ động đề ra các biện pháp, chương trình hành động phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể trên địa bàn quận; thể hiện qua việc ký các văn bản thỏa thuận, quy chế phối hợp giữa các ngành nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác này. Mặt khác, do có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chức năng và với sự giúp đỡ của nhân dân, được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng nên tiến độ giải quyết các vụ án về cố ý gây thương tích nhanh chóng và đạt hiệu quả cao.

Các văn bản pháp luật như Hiến pháp, BLTTHS cũng như các văn bản hướng dẫn khác đã khẳng định rõ ràng vị trí của VKSND trong quá trình giải quyết vụ án hình sự nói chung, các vụ án cố ý gây thương tích nói riêng; đồng thời hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát đã tạo điều kiện hết sức

thuận lợi cho VKSND khi thực hiện chức năng của mình.

VKSND quận Đống Đa đã xác định việc nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án về cố ý gây thương tích bằng việc kiểm sát điều tra ngay từ khi mới khởi tố đối với tất cả các vụ án; nắm chắc tiến độ điều tra; lập phiếu đề xuất đường lối giải quyết; ghi rõ điều luật xử lý vụ án và tăng cường ban hành văn bản yêu cầu điều tra, góp phần tích cực vào việc giải quyết vụ án.

Để giải quyết các vụ án phạm tội CYGTT đạt chất lượng, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Lãnh đạo VKSND quận Đống Đa đã chỉ đạo Kiểm sát viên chủ động mời Luật sư tham gia bào chữa nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị can. Trước khi kết thúc điều tra, Kiểm sát viên và Điều tra viên phối hợp chặt chẽ để rà soát lại toàn bộ chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các thủ tục tố tụng; trực tiếp tham gia cùng Điều tra viên lập bảng tổng hợp đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ phạm tội của từng bị can. Đồng thời khắc phục những thiếu sót, sơ hở trong việc thu thập chứng cứ, tài liệu kết luận hành vi phạm tội của các bị can. Từ đó, hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung, khắc phục tình trạng kéo dài thời hạn giải quyết án.

Đáp ứng theo tinh thần cải cách tư pháp, trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra một số vụ án phức tạp, tính chất phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, Kiểm sát viên đã lập kế hoạch và tham gia cùng Điều tra viên đến hiện trường để tiến hành các hoạt động điều tra như: xác định nơi tội phạm xảy ra; kiểm sát trực tiếp việc Điều tra viên lấy lời khai người liên quan, nhân chứng, thực nghiệm điều tra địa điểm phạm tội của các bị can, khắc phục những thiếu sót, sơ hở trong việc thu thập chứng cứ, tài liệu và các thủ tục tố tụng; nâng cao chất lượng nghiên cứu hồ sơ bằng việc sơ đồ hóa các đường dây tội phạm trong vụ án phức tạp, nhiều bị can tham gia phạm tội; lập sơ đồ về các hành vi phạm tội của từng bị can để Kiểm sát viên kiểm sát trực tiếp điều tra, phải nắm chắc và tổng hợp toàn bộ vụ án. Từ đó, có cơ sở để kiểm tra, đánh giá chứng cứ và ban hành các quyết định được khoa học, nhanh chóng, chính xác, giúp Kiểm sát viên làm rõ được hành vi phạm tội của bị can, đảm bảo việc định tội được đúng người, đúng căn cứ pháp luật.

Lãnh đạo VKSND quận Đống Đa đặc biệt quan tâm đến công tác chỉ đạo, điều hành đối với công tác này bằng việc bố trí những cán bộ, Kiểm sát viên có năng lực

phụ trách công tác này. Đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên về cơ bản được trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ; nhiều cán bộ, Kiểm sát viên nỗ lực, phấn đấu, tìm tòi học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác khi được phân công.

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, VKSND quận Đống Đa đã có quan hệ thường xuyên với CQĐT nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết án, từ đó đảm bảo việc giải quyết án được kịp thời.

2.3.3. Tồn tại, hạn chế của hoạt động kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong những năm qua trong công tác KSĐT đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, VKSND quận Đống Đa cũng còn một số hạn chế sau:

Công tác kiểm sát thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố còn có những vụ việc chưa thực sự sâu sát, việc theo dõi xử lý của CQĐT nhiều khi còn buông lỏng, không theo kịp diễn biến tình hình của vụ việc để từ đó có yêu cầu điều tra phù hợp. Trong thời gian qua, công tác tiếp nhận, xử lý ban đầu đối với tố giác, tin báo về tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của lực lượng Công an cấp phường còn bộc lộ nhiều hạn chế. Các tin báo, tố giác về tội phạm khi tiếp nhận có khi không đầy đủ, ghi chép sơ sài, thiếu nội dung cần thiết của thông tin dẫn đến việc xử lý còn chưa kịp thời. Mặt khác, do chính quyền địa phương nơi có tội phạm xảy ra, thường nhận thức về loại tội phạm này còn chưa đầy đủ, chưa thấy hết được tính chất nguy hiểm cho hành vi cũng như tác hại của nó nên có nơi chính quyền địa phương, Công an phường còn trực tiếp đứng ra hòa giải giữa hai bên (đối tượng và bị hại), khi sự việc hòa giải không thành giữa hai bên thì mới báo cáo lên Cơ quan CSĐT Công an quận Đống Đa để giải quyết. Do vậy, tố giác, tin báo về tội phạm khi được chuyển đến CQĐT thì đã quá chậm so với thời gian, sự việc xảy ra, gây khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động điều tra và kiểm sát điều tra. Bên cạnh đó, nhiều trường hợp nhiều vụ việc đã rõ về dấu hiệu phạm tội, Viện kiểm sát Quận Đống Đa đã có công văn yêu cầu CQĐT Quận Đống Đa ra quyết định khởi tố vụ án hình sự nhưng CQĐT không thực hiện. Trường hợp này VKS quận Đống Đa không

thể tự mình ra quyết định khởi tố vụ án vì BLTTHS 2003 chỉ quy định VKS được trực tiếp khởi tố trong hai trường hợp: Khi hủy bỏ quyết định không khởi tố của CQĐT hoặc trường hợp theo yêu cầu của Hội đồng xét xử.

Do thiếu cơ chế đảm bảo các yêu cầu, quyết định của VKS được CQĐT thực hiện một cách nghiêm chỉnh nên thực tế trong hoạt động Kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát Quận Đống Đa vẫn còn xảy ra tình trạng có vụ án Viện kiểm sát đã yêu cầu nhưng CQĐT không thực hiện kịp thời các yêu cầu của VKS dẫn đến vụ án bị kéo dài thời gian, có trường hợp khi có đủ căn cứ để khởi tố bị can thì bị can đã bỏ trốn, gây khó khăn cho hoạt động giải quyết vụ án. Ví dụ: Trong việc khởi tố vụ án hình sự, vẫn còn xảy ra hiện tượng trong một số vụ án CQĐT chuyển hồ sơ, tài liệu và quyết định khởi tố vụ án sang VKSND trong khi tài liệu còn thiếu, không đủ mặc dù KSV đã nghiên cứu và trả lại hồ sơ, yêu cầu bổ sung tài liệu phục vụ việc kiểm sát việc khởi tố vụ án. Mặc dù CQĐT không đáp ứng được nhưng VKSND Quận Đống Đa vẫn đồng ý với quyết định khởi tố vụ án CYGTT gây ra dẫn đến việc khởi tố vụ án sau đó phải tiến hành tạm đình chỉ điều tra vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 160 BLTTHS: Trong trường hợp đối tượng Nguyễn Văn Hưởng sinh năm 1990 và Nguyễn Văn Đường sinh năm 1989 dùng dao, côn chém, vọt vào đầu anh Nguyễn Văn Tuy làm nạn nhân bị thương nặng phải đưa vào viện cấp cứu ngày 6/4/2013. Sau khi thu thập tài liệu, CQĐT đã khởi tố vụ án CYGTT, quá trình nghiên cứu hồ sơ, KSV đã yêu cầu bổ sung tài liệu về kết quả giám định và một số các tài liệu khác, sau đó, CQĐT đã bổ sung tài liệu nhưng còn thiếu về kết quả giám định. Tuy nhiên sau khi trao đổi thống nhất, VKSND vẫn đồng ý với quyết định khởi tố vụ án CYGTT mặc dù các tài liệu chưa đầy đủ. Sau khi hết thời hạn điều tra nhưng vẫn chưa có kết quả giám định vì vậy, CQĐT đã phải quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án.

Hiện nay, về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với các tội phạm CYGTT bên cạnh các kết quả đã đạt được còn có tình trạng không áp dụng kịp thời biện pháp ngăn chặn dẫn đến việc bị can bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vụ án. Trên địa bàn Quận Đống Đa xảy ra một vụ án gây khó khăn cho VKS và CQĐT trong việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Trong vụ án CYGTT do Trần Văn Sơn sinh ngày 15/8/1999 gây thương tích cho Nguyễn Văn Thắng sinh năm 1992 tại Phố Tây Sơn,

Quận Đống Đa. Trong vụ án này Trần Văn Sơn khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi (sự việc phạm tội vào tháng 5/2010) bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 104 BLHS. Trong quá trình điều tra, bị can Trần Văn Sơn nhiều lần bỏ trốn và bị CQĐT bắt giữ. Việc xác định thời hạn trong một số trường hợp gia hạn tạm giữ, tạm giam còn thiếu chính xác như vẫn còn tình trạng một số vụ án KSV không kiểm sát chặt chẽ cách tính thời hạn tạm giữ, tạm giam nên CQĐT vẫn tính nhầm giờ, ngày cho đối tượng bị tạm giữ, tạm giam.

Theo quy định tại Điều 105 BLTTHS 2015 thì chỉ trong trường hợp người phạm tội bị truy cứu về tội CYGTT, Cơ quan tiến hành tố tụng chỉ khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại. Trong trường hợp hành vi của người phạm tội cấu thành tội phạm theo khoản 2, 3, 4 Điều 104 BLHS thì không cần yêu cầu khởi tố của bị hại, Cơ quan tiến hành tố tụng vẫn phải khởi tố vụ án. Tuy nhiên, trên thực tế trên địa bàn quận Đống Đa hiện nay trong quá trình Kiểm sát điều tra, vẫn còn những trường hợp hành vi phạm tội của người phạm tội có dấu hiệu phạm tội theo khoản 2, 3, 4 BLHS, CQĐT cũng không thể ra quyết định khởi tố vụ án vì người bị hại từ chối giám định. Trường hợp này không thể xác định chính xác tỉ lệ thương tật của bị hại, do đó không có căn cứ để khởi tố vụ án hình sự. Đối với trường hợp này, thực tế hiện nay tại đơn vị có một số Kiểm sát viên cũng đề xuất quan điểm áp dụng Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBVXH quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp hoặc việc giám định thương tích qua hồ sơ bệnh án để làm căn cứ xác định tỉ lệ thương tích của bị hại nhưng không được áp dụng.

Tội CYGTT được khởi tố theo khoản 1 Điều 104 BLHS khi sự việc xảy ra, hai bên tự thỏa thuận bồi thường dân sự nhưng sau đó một thời gian bị hại thấy không thỏa mãn nên đã viết đơn yêu cầu khởi tố. Những vụ việc như vậy rất khó khăn cho việc tiếp cận, điều tra thu thập chứng cứ và lời khai của nhân chứng từ đầu (do nhân chứng lâu ngày đã quên), bản thân những tổn hại về sức khỏe của người bị hại cũng đã dần hồi phục nên khó cho công tác giám định thương tật. Do vậy, khó khăn cho việc việc xử lý chính xác mức độ, tính chất của hành vi phạm tội của bị can. Ví dụ: Vụ án Nguyễn Văn Khanh sinh năm 1992 ở Thường Tín, Hà Nội dùng ống tuýp sắt đánh Phạm Xuân Dũng sinh năm 1990 ở Đống Đa, Hà Nội do va chạm giao thông tại khu

vực ngã tư ô chợ dừa vào ngày 7/9/2013. Tuy nhiên, đến ngày 12/5/2014, Phạm Xuân Dũng mới có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Qua tìm hiểu được biết lúc đầu gia đình Khanh bồi thường 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) cho gia đình Dũng và gia đình Dũng đã chấp thuận. Tuy nhiên, sau đó một thời gian, Dũng có nhiều biểu hiện đau đầu, chóng mặt nên đã yêu cầu gia đình Khanh phải bồi thường thêm số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu đồng) gọi là tiền bồi dưỡng tổn thất sức khỏe, nhưng gia đình Khanh không đồng ý, vì vậy Dũng đã gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Trong vụ án này, CQĐT, VKSND Quận Đống Đa đã gặp rất nhiều khó khăn trong công tác xác thu thập hồ sơ, tài liệu, chứng cứ để làm rõ về hành vi phạm tội, cũng như vấn đề xác định chính xác tỉ lệ thương tích của bị hại.

Do việc điều tra, khám phá án hình sự chưa đạt kết quả cao nên trong những năm qua, số lượng án tạm đình chỉ điều tra do chưa phát hiện được bị can hoặc bị can bỏ trốn không biết ở đâu vẫn còn tồn tại. ĐTV thụ lý điều tra vụ án chưa làm hết trách nhiệm của mình để bảo đảm việc điều tra khách quan, toàn diện và đúng thời hạn luật định. Có trường hợp còn phiến diện không khách quan trong việc thu thập và đánh giá chứng cứ. ĐTV chưa cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ, tài liệu để KSV thực hiện nhiệm vụ của mình.

2.3.4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế của hoạt động kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Đống Đa

Nguyên nhân khách quan

Một là, công tác giải thích hướng dẫn áp dụng pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền còn nhiều bất cập và chưa kịp thời đã ảnh hưởng đến chất lượng kiểm sát điều tra của VKS quận Đống Đa. Cụ thể;

- BLHS 1999 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 21/12/1999 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2000. Qua 9 năm áp dụng trong thực tiễn đó phát sinh nhiều vướng mắc, bất cập. Chẳng hạn như thế nào là: “hung khí nguy hiểm”, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 104 BLHS. Loại công cụ nào mà hung thủ đã sử dụng tấn công người bị hại được coi là hung khí nguy hiểm, có nhiều loại thì tương đối dễ, nhưng do các vật trong tự nhiên hết sức phong phú nên

một số công cụ người phạm tội sử dụng không đơn giản xác định được ngay, thậm chí gây tranh cãi, có địa phương thì coi là hành vi của bị can là; “sử dụng hung khí nguy hiểm” có đơn vị thì không coi thuộc trường hợp sử dụng “hung khí nguy hiểm”. Nghị quyết số 02 ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao trước đây chỉ quy định “hung khí nguy hiểm” đối với tội phạm cướp tài sản nhưng được vận dụng cho cả tội Cố ý gây thương tích, hiện nay Nghị quyết số 01 ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn các địa phương vẫn áp dụng Nghị quyết số 02 nêu trên để xác định cho các trường hợp Cố ý gây thương tích. Việc quy định chưa chặt chẽ cụ thể như trên dẫn đến tình trạng áp dụng pháp luật có lúc có nơi thiếu thống nhất, mang tính chủ quan [39].

- Các quy định của BLTTHS 2003 còn thiếu các quy định để VKS Quận Đồng Đa chủ động trong việc kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố: VKS không có quyền trực tiếp xác minh tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố, VKS không có thẩm quyền kiểm sát việc tiếp nhận thông tin về tội phạm của công an cấp phường, không có quy định bắt buộc công an cấp xã, phường, thị trấn phải báo cáo VKS về việc tiếp nhận thông tin về tội phạm; VKS không có quyền trực tiếp ra quyết định khởi tố khi phát hiện thấy có dấu hiệu tội phạm... [19]

BLTTHS 2003 không có quy định về thời gian Cơ quan giám định phải trả lời kết quả giám định trong thời gian bao lâu. Do đó, các cơ quan giám định rất chậm chễ trong việc trả lời kết quả, dẫn đến nhiều vụ án phải tạm đình chỉ để chờ kết quả giám định làm căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Hay như một số vụ án có kết quả giám định của cơ quan chuyên môn kết luận người bị hại bị thương tích tổn hại sức khỏe mang tính “tạm thời”. Nhưng chưa có quy định nào để phân biệt sự khác nhau giữa tổn hại mang tính “tạm thời” và “vĩnh viễn”. Để khởi tố thì căn cứ vào kết quả tạm thời hay vĩnh viễn. Trong trường hợp bị hại đi giám định lại thì mức độ thương tật của người bị hại thấp hơn mức độ thương tật mà cơ quan giám định đã kết luận trước đó vậy thì lấy kết luận nào làm căn cứ kết tội bị can. Do không có sự giải thích rõ ràng và hướng dẫn cụ thể dẫn đến có sự nhận thức khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố

tụng trong việc áp dụng pháp luật gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc chứng minh sự thật của vụ án [19].

Qua hoạt động THQCT và KSĐT đối với vụ án về tội CYGTT thời gian qua, nhiều vụ án rất khó điều tra, chứng minh hành vi phạm tội, tỷ lệ gây thương tích của bị hại. Nguyên nhân của những vụ án đó là do khi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của bị hại, những đối tượng trên đã có thoả thuận bồi thường dân sự nên người bị hại không viết đơn yêu cầu khởi tố (khoản 1 Điều 104 BLHS), nhưng sau đó (một thời gian rất dài có khi lên đến 1 năm) thấy đối tượng không đền bù, bồi thường tổn hại, thương tích hoặc đền bù, bồi thường không thoả đáng nên bị hại mới viết đơn yêu cầu khởi tố. Đối với những vụ án này, CQĐT, VKS rất khó trong việc thu thập chứng cứ, tài liệu và xác định vết thương tật, tổn hại sức khoẻ của bị hại thực tế là bao nhiêu, có phải đối tượng đó gây nên hay không, hay là do bị thương tật, tổn hại vì lý do khác [16].

Thực tiễn xảy ra nhiều vụ án gây thương tích rất nghiêm trọng, hoặc những vụ án xâm phạm sức khoẻ của người khác do các băng nhóm xã hội thanh toán nhau gây ra những thương tật, tổn hại sức khoẻ rất lớn nhưng vì những lý do khác nhau mà người bị hại từ chối đi giám định. Có một số trường hợp sau khi khởi tố vụ án và khởi tố bị can, người bị hại từ chối giám định nhưng cơ quan điều tra vẫn trưng cầu giám định trên hồ sơ (trong bản kết luận giám định có tỷ lệ thương tật cao). Tuy nhiên, vẫn chưa có văn bản pháp luật quy định về việc trong tố tụng hình sự cho phép được giám định trên hồ sơ, nên, trong quá trình truy tố, Viện kiểm sát phải tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can.

BLTTHS 2003 hiện nay thiếu các cơ chế đảm bảo các yêu cầu, quyết định của cơ quan Viện kiểm sát phải được thực hiện. Điều tra tội phạm là tiền đề của công tố, là sự chuẩn bị cho hoạt động công tố. Quá trình thực hiện chức năng công tố, VKS được giao trách nhiệm quyết định việc truy cứu TTHS đối với người phạm tội, trực tiếp thực hiện truy tố, buộc tội, luận tội tại phiên tòa. Do đó, hoạt động điều tra của CQĐT phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu của hoạt động công tố, của VKS. Tuy nhiên, pháp luật TTHS nước ta lại chưa đáp ứng được yêu cầu này dẫn đến việc nhiều yêu cầu, quyết định tố tụng của VKS không được CQĐT thực hiện, song lại không có biện pháp để xử lý

[37]. Đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng phải tạm đình chỉ vụ án như đã trình bày ở trên.

Theo quy định tại Điều 303 BLTTHS 2003 thì người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu có đủ căn cứ quy định tại các điều 80, 81, 82, 86, 88 và 120 của BLTTHS nhưng chỉ trong trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam trong trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, phạm tội rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Với việc quy định như vậy đã dẫn đến thực tế có những trường hợp bị can là người chưa thành niên phạm tội CYGTT và bỏ trốn, sau đó bị bắt lại cũng không thể áp dụng biện pháp tạm giam, mà trường hợp này nếu tiếp tục để họ ngoài xã hội thì khả năng tiếp tục trốn của họ là rất cao.

Hiện nay, theo quy định của BLTTHS 2003 mặc dù cùng là người tiến hành tố tụng nhưng kiểm sát viên không được giao những quyền độc lập như Thẩm phán. Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa có quyền áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn (trừ biện pháp ngăn chặn tạm giam thuộc thẩm quyền của Chánh án, Phó Chánh án Tòa án), trong khi đó kiểm sát viên là người trực tiếp xử lý vụ án chỉ có quyền đề xuất áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Tương tự, Thẩm phán có quyền quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án nếu thấy có đủ căn cứ, còn kiểm sát viên chỉ là người báo cáo đề xuất để Viện trưởng, Phó Viện trưởng ra những quyết định đó. Do đó, trên thực tế chưa tạo được tính chủ động và trách nhiệm cho Kiểm sát viên.

Thứ hai, là nguyên nhân về công tác giám sát của các cơ quan, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, của các tổ chức chính trị - kinh tế - xã hội và nhân dân: Công tác giám sát của các cơ quan, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, của các tổ chức chính trị - kinh tế - xã hội và nhân dân đối với công tác KSĐT tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích nói riêng còn chưa được thường xuyên, sâu sát, đặc biệt chưa có cơ chế giám sát hiệu quả. Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp chủ yếu thực hiện quyền giám sát thông qua việc nghe báo cáo kết quả công tác theo định kỳ và giám sát thông qua chất vấn tại các phiên họp của Quốc hội và Hội đồng nhân dân đối với lãnh đạo ngành Kiểm sát. Mặc dù đây là những hình thức giám sát đã được pháp

luật quy định, đem lại hiệu quả tích cực nâng cao KSĐT của VKSND. Nhưng thực tế cho thấy Quốc hội và Hội đồng nhân dân phải thực hiện giám sát đối với hoạt động của tất cả các cơ quan nhà nước nói chung, nên không đủ thời gian và điều kiện để thực hiện giám sát chuyên sâu đối với hoạt động KSĐT của ngành Kiểm sát. Bên cạnh đó, chất lượng và kiến thức pháp luật cũng như sự hiểu biết về chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát đối với các vị Đại biểu dân cử cũng là vấn đề làm hạn chế, giảm khả năng, chất lượng giám sát đối với ngành Kiểm sát. Trong điều kiện đó, không phải đại biểu nào cũng có đầy đủ năng lực chuyên môn để thực hiện chức năng giám sát của mình đối với ngành Kiểm sát nhân dân.

Thứ ba, điều kiện làm việc, cơ sở vật chất và đời sống của cán bộ, Kiểm sát viên tại VKSND quận Đống Đa còn nhiều khó khăn: Thực hiện công cuộc cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết 08 và Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự và bảo đảm dân chủ trong hoạt động TTHS, cùng với sự tham gia tố tụng ngày càng nhiều của Luật sư, người bào chữa trong các vụ án hình sự trong những năm gần đây đã đặt ra yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao hơn trong việc giải quyết các vụ án hình sự và hoạt động tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Hiện nay chưa có một cơ chế pháp lý bảo đảm cho người tiến hành tố tụng yên tâm công tác, nhất là trong trường hợp dễ xảy ra oan, sai dẫn đến một số ĐTV, Thẩm phán, KSV có tâm lý "*quá thận trọng*" trong việc xử lý tội phạm hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, nhất là đối với các vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm dẫn tới chất lượng giải quyết các vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

Chính sách đối với cán bộ, nhất là chính sách tiền lương, phụ cấp, nhà ở, điều kiện làm việc còn nhiều bất hợp lý và khó khăn, chưa tạo động lực phát huy sở trường của cán bộ. Công tác kiểm sát điều tra đối với các vụ án hình sự nói chung chưa được đầu tư phù hợp để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, nên hoạt động kiểm sát điều tra còn chưa khoa học, hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân chủ quan

- Sự bất cập trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, tự kiểm tra của VKSND các cấp: Công tác chỉ đạo điều hành trong ngành kiểm sát nhân dân chủ yếu được thực

hiện thông qua công tác lập kế hoạch công tác hàng năm; kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu công tác hàng năm; thông qua các báo cáo chuyên đề trong từng khâu công tác kiểm sát và các biện pháp nghiệp vụ cụ thể. Đơn vị cấp trên thường kiểm tra đơn vị cấp dưới từ 1 đến 2 lần/năm. Các phòng nghiệp vụ của VKS tỉnh chỉ tập trung kiểm tra công tác chuyên môn của đơn vị mình, ít có điều kiện để chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới.

Trong công tác kiểm tra, còn có nhiều cuộc kiểm tra mang tính kiểm tra nội bộ, hình thức; các vi phạm thường được lặp đi lặp lại nhiều năm nhưng vẫn chỉ dừng lại ở kiểm điểm, rút kinh nghiệm, chưa có biện pháp xử lý dứt điểm đối với những vi phạm đã mắc phải.

- Năng lực, trình độ của một số cán bộ, Kiểm sát viên trong giai đoạn hiện nay vẫn còn hạn chế: Việc nhận thức cũng như năng lực, trình độ của một số KSV được phân công giải quyết vụ án cố ý gây thương tích còn thể hiện nhiều hạn chế. Pháp luật TTHS quy định KSV là người tiến hành tố tụng, có khả năng tự chịu trách nhiệm về các hành vi pháp lý của mình khi thực hiện nhiệm vụ được giao; là người tham mưu, đề xuất với lãnh đạo VKS trong quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong điều tra vụ án. Vì vậy, năng lực, trình độ của KSV có ý nghĩa và ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, hiệu quả công việc.

Nhìn chung về trình độ lý luận chính trị và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ, Kiểm sát viên làm công tác kiểm sát điều tra đã được nâng cao, nhưng năng lực thực tế còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Một số Kiểm sát viên do không được đào tạo cơ bản và không chịu nâng cao năng lực nghiệp vụ, nên chưa nắm vững quy định của BLHS, BLTTHS và các văn bản hướng dẫn nên việc vận dụng pháp luật giải quyết vụ án, thao tác nghiệp vụ còn lúng túng, yếu cả về lý luận, phương pháp đánh giá chứng cứ, quy kết tội danh, đề đề xuất lãnh đạo đường lối xử lý phê chuẩn các quyết định của cơ quan điều tra, cũng như việc tham mưu đề xuất kiến nghị những thiếu sót, vi phạm của cơ quan điều tra và khắc phục nguyên nhân nảy sinh tội phạm. Việc lập hồ sơ kiểm sát điều tra một số còn chưa thể hiện và phản ánh không rõ hoạt động của Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra vụ án hình sự và các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo đơn vị khi giải quyết án.

- Mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKSND trong hoạt động điều tra đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác: Liên ngành VKSNDTC - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng đã ban hành Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-VKSTC-BCA-BQP về quy chế phối hợp giữa CQĐT và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2003. Việc ban hành TTLT trên đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho VKSND khi thực hiện hoạt động THQCT trong giai đoạn KSĐT các vụ án hình sự nói chung và các vụ án về tội cố ý gây thương tích và gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng. Tuy nhiên, Thông tư vẫn còn một số điểm chưa đầy đủ nên cũng hạn chế không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát.

Mặc dù Liên ngành Công an - Viện kiểm sát - Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã ký kết Quy chế pháp lý trong việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng quận Đống Đa nhưng công tác phối hợp trong hoạt động tố tụng chưa được chặt chẽ, nhất là giữa CQĐT và VKS trong quá trình hoạt động điều tra giải quyết án hình sự, dẫn đến công tác phối hợp còn nhiều bất cập và chưa đạt hiệu quả, chất lượng. Vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Một số KSV còn thiếu chủ động trong việc phối hợp với các Điều tra viên, cứng nhắc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, có Kiểm sát viên lại thiên về phối hợp mà thiếu tính kiên quyết trong việc thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Kết luận chương 2

Qua khảo sát, phân tích đánh giá đặc điểm, tình hình có liên quan đến tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và các đặc điểm hình sự của tội phạm này trên địa bàn quận Đống Đa từ năm 2012 đến năm 2016 cho thấy tình hình tội phạm này có nhiều diễn biến phức tạp, xu hướng tội phạm cố ý gây thương tích xảy ra trên địa bàn quận Đống Đa mặc dù không có sự gia tăng đột biến song có chiều hướng gia tăng về số lượng và ngày càng phức tạp. Kết quả tổng kết thực tiễn giúp cho chúng ta nâng cao chất lượng hoạt động kiểm sát điều tra đối với loại tội phạm này, nhằm không để xảy ra tình trạng khởi tố, áp dụng biện pháp, ngăn chặn, truy tố oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm góp phần thực hiện tốt công tác đấu tranh và phòng ngừa đối với loại tội phạm này trên địa bàn quận Đống Đa.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TÔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC

3.1. Dự báo những yếu tố tác động ảnh hưởng đến hoạt động kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

3.1.1. Cơ sở dự báo

Thực hiện đường lối đổi mới kinh tế của Đảng trong những năm tới đây, chúng ta tiếp tục triển khai mạnh mẽ nhiều giải pháp để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Sự phát triển về kinh tế đã làm cho đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, thu nhập đầu người ngày một nâng cao, đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển. Đặc biệt tình hình kinh tế tại Quận Đống Đa có nhiều phát triển mạnh mẽ, nhiều thành phần dân cư từ nhiều nơi đến sinh sống, mở công ty, cửa hàng tại khu vực Quận. Cùng với sự phát triển kinh tế, mặt trái của kinh tế thị trường đã và đang phát sinh nhiều tệ nạn tiêu cực, việc xuất hiện nhiều thành phần dân cư trong khu vực Quận Đống Đa đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, từ những mâu thuẫn giữa những dân cư gốc Hà Nội ở khu vực Quận với những người dân từ nhiều tỉnh lẻ về sinh sống, làm việc tại Quận Đống Đa. Cùng với đó việc mở rộng đường phố, thay đổi quy hoạch khu vực trung tâm thành phố Hà Nội, cùng chủ trương dân mật độ dân số tại các khu vực trung tâm thành phố đã xảy ra nhiều mâu thuẫn từ công tác giải phóng mặt bằng, đến việc tranh chấp diện tích đất đai. Đây là điều kiện phát sinh nhiều yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả công tác kiểm sát điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật cùng với xu thế hội nhập và mở cửa, sự giao thoa giữa các nền kinh tế, văn hóa, kéo theo nó là các vấn đề xã hội phức tạp cũng phát sinh, phát triển, dẫn đến trong đó có tội phạm dùng bạo lực tấn công người bị hại. Một bộ phận không nhỏ người dân đã và đang hấp thụ lối sống thực dụng, văn hóa phẩm đồi trụy, suy nghĩ và hành động bị ảnh hưởng của thế giới ảo, xa rời đạo đức truyền

thống tốt đẹp của dân tộc. Trong thời gian tới, tình hình tội phạm cố ý gây thương tích sẽ còn diễn biến phức tạp và theo chiều hướng gia tăng, tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm cũng tăng lên đáng kể. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến khó khăn cho việc kiểm sát điều tra vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Sau 8 năm thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đã đạt được những kết quả nhất định như: Nhận thức của cán bộ, đảng viên về vai trò hoạt động tư pháp, sự cần thiết phải đẩy mạnh cải cách tư pháp đã được nâng lên. Việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động tư pháp có nhiều tiến bộ; đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định của pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp, thi hành án, luật sư, công chứng, giám định tư pháp theo đúng chủ trương, định hướng lớn nêu trong Chiến lược cải cách tư pháp. Tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp từng bước được kiện toàn và xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ. Đã đổi mới tổ chức, hoạt động của luật sư, công chứng, giám định tư pháp. Chất lượng hoạt động tư pháp ngày một tốt hơn; công tác xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, luật sư và hỗ trợ tư pháp có chuyển biến rõ nét; số lượng, chất lượng cán bộ tư pháp được nâng lên; đã chuẩn hóa trình độ đội ngũ cán bộ; quy định rõ hơn cơ chế tuyển chọn, bổ nhiệm các chức danh tư pháp; chính sách đãi ngộ đối với cán bộ tư pháp từng bước được cải thiện.

Việc đầu tư xây dựng trụ sở, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho các cơ quan tư pháp được quan tâm hơn. Hoạt động hợp tác quốc tế về tư pháp được mở rộng phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế. Phương thức lãnh đạo của Đảng và công tác giám sát của các cơ quan dân cử đối với các cơ quan tư pháp tiếp tục đổi mới. Kết quả cải cách tư pháp đã góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là một trong những nội dung tác động ảnh hưởng đến hoạt động Kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích trên địa bàn quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3.1.2. Nội dung dự báo

* Điều kiện phát triển kinh tế xã hội sẽ tiếp tục tác động ảnh hưởng tiêu cực đến thực hiện nhiệm vụ của VKSND Quận Đống Đa trong kiểm sát điều tra vụ án cố ý gây thương tích

Với sự phát triển của xã hội nói chung, khu vực quận Đống Đa nói riêng, xu hướng khoảng cách giàu nghèo ngày càng một rộng, tình trạng ô nhiễm môi trường sống đang ở mức báo động: trên địa bàn Quận Đống Đa hiện nay, có những ngõ ngách nhỏ hẹp, chỉ đủ cho 2 xe máy lách nhau đi vào, nhiều gia đình có đông người sống trong một căn nhà chưa đầy 10m², nhưng cũng có nhiều khu vực đầu ngõ, hoặc trong các ngõ lớn như đầu ngõ Văn Chương, đầu ngõ Thổ Quan, khu vực Đê La Thành, khu Nam Đồng là nơi tập trung nhiều khu dân cư có kinh tế phát triển với đường xá rộng rãi, nhiều nhà lớn, biệt thự. Sự phát triển xã hội kéo theo tình trạng quan liêu tham nhũng, lãng phí, những nhiều dân, suy thoái về tư tưởng chính trị và phẩm chất, đạo đức, lối sống của một số đảng viên cũng đang là vấn đề nhức nhối cho toàn xã hội. Đảng ta chỉ rõ: Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng; vẫn còn tình trạng “chạy chức”, “chạy quyền”, “chạy tội”, “chạy bằng cấp. Thoái hóa biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức; lối sống; tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí sách nhiễu nhân dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn đẩy lùi, nhất là trong các cơ quan công quyền, các lĩnh vực xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý doanh nghiệp Nhà nước và quản lý tài chính, làm giảm lòng tin của nhân dân với Đảng. Đó là một nguy cơ lớn liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ.

Bên cạnh đó không ít người chạy theo giá trị đồng tiền, coi giá trị đồng tiền là trên hết, vì tiền họ sẵn sàng chà đạp lên tất cả, sẵn sàng làm mọi việc kể cả những hành vi trái pháp luật. Với các điều kiện kinh tế xã hội như trên, sẽ tác động không nhỏ đến tư tưởng, trách nhiệm của một bộ phận KSV trong việc thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình. Trong khi đó, nhiệm vụ của KSV là THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp; bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Vì vậy cần phải có các KSV tiêu biểu có tinh thần dũng cảm đấu tranh bảo vệ công lý và pháp luật xã hội chủ nghĩa, có bản lĩnh và ý chí kiên quyết đấu tranh chống tội phạm, kiên quyết không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, không làm sai pháp luật; thấy đúng đã bảo vệ, thấy sai đã đấu tranh. Để làm được việc đó, chính KSV tiêu biểu là những người không tham nhũng, tiêu cực, không vi phạm pháp luật, không vi phạm kỷ luật nghiệp vụ của ngành, kiên quyết bảo vệ công lý trước những sự việc có nhiều ý

kiến khác nhau về xác định có hay không sự việc phạm tội, việc xử lý TNHS trong các vụ án và việc giải quyết các vụ việc dân sự... có lý, có tình. Nhưng với điều kiện phát triển của xã hội, sự tác động của các yếu tố tiêu cực khiến cho đội ngũ KSV không bị dao động, thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng gặp nhiều khó khăn.

* Diễn biến của tội phạm cố ý gây thương tích trên địa bàn Quận Đống Đa ngày càng phức tạp gây khó khăn cho CQĐT, Viện kiểm sát trong việc thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất hiện biểu hiện mới về việc sử dụng công cụ phương tiện và phương thức thủ đoạn gây án, thủ đoạn che giấu tội phạm. Do sự phát triển khoa học kỹ thuật, sự phát triển của công nghệ thông tin đặc biệt sự tác động bởi các trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực nên số vụ án cố ý gây thương tích có thể sử dụng những chất công nghiệp rất độc hại, thuốc nổ hoặc tự chế các công cụ có đặc điểm tương tự trong trò chơi để gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho đối phương (đặc biệt là các vụ án cố ý gây thương tích do người chưa thành niên thực hiện).

- Các loại tội phạm tập trung vào nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác như: trộm cắp, cướp giật, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng... với mức độ hậu quả thiệt hại nghiêm trọng hơn. Do ảnh hưởng xấu qua những hành vi bạo lực đầy tính kích động trên vô tuyến, băng hình hay cụ thể là các trò chơi trực tuyến... cộng với tâm lý bất chước không chọn lựa, nên trong thời gian tới, hành vi phạm tội cố ý gây thương tích sẽ diễn biến theo chiều hướng ngày càng phức tạp khó kiểm soát.

- Hiện nay, trên địa bàn quận Đống Đa, các tội phạm cố ý gây thương tích chủ yếu phát sinh từ mâu thuẫn cá nhân, do bất đồng, nóng giận, không kiềm chế được dẫn đến gây thương tích cho người khác. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế của Quận Đống Đa, với thành phần dân cư phức tạp, đang dần hình thành nên các băng nhóm xã hội muốn thôn tính các lĩnh vực kinh doanh, buôn bán tại khu vực Quận. Không những vậy, với trình độ học vấn ngày càng tăng, các băng nhóm xã hội không còn hoạt động một cách công khai, liêu lĩnh như trước do đó trong thời gian tới tội phạm cố ý gây thương tích trên địa bàn Quận sẽ tinh vi, xảo quyệt hơn trước đây, đồng nghĩa với thủ đoạn che giấu tội phạm ngày càng kín đáo, thể hiện kinh nghiệm đối phó

với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Xu hướng sử dụng vũ khí, phương tiện trong hoạt động phạm tội cố ý gây thương tích cũng sẽ tăng lên và vô cùng nguy hiểm.

- Tình trạng tái phạm đối với người phạm tội cố ý gây thương tích trên địa bàn Quận Đống Đa sau khi cải tạo về sẽ ngày càng nhiều, do những điều kiện xã hội để giúp họ thực sử cải tà quy chính còn thiếu thốn khó khăn: Công ăn, việc làm, tâm lý mặc cảm xã hội khiến họ tiếp tục giao du với các đối tượng xấu và có thể tiếp tục phạm tội bởi khu vực Quận Đống Đa là nơi có tỉ lệ thanh thiếu niên không có việc làm ổn định khá nhiều, hơn nữa số lượng người nghiện ma túy là khá cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

* Yêu cầu thực hiện chiến lược cải cách tư pháp tiếp tục có tác động ảnh hưởng đến hoạt động của VKSND quận Đống Đa trong kiểm sát điều tra vụ án hình sự nói chung, vụ án cố ý gây thương tích nói riêng

Việc chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cải cách tư pháp vẫn còn chậm, chưa theo đúng lộ trình của Chiến lược cải cách tư pháp. Một số nhiệm vụ khi triển khai thực hiện có ý kiến khác nhau, nhưng chưa được nghiên cứu, kết luận kịp thời. Việc nghiên cứu, xác định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cơ chế phân bổ ngân sách và việc đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỉ luật, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Vẫn còn một số cán bộ tư pháp phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu. Tình trạng một bộ phận cán bộ tư pháp những nhieu, tiêu cực chưa giảm, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân vào chất lượng hoạt động tư pháp. Tất cả những điều này vẫn còn tiếp tục tác động ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kiểm sát điều tra của VKSND Quận Đống Đa.

* Các quy định chính sách hình sự trong hình sự và tố tụng hình sự vẫn còn có những vướng mắc, khó khăn trong việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động kiểm sát điều tra của VKSND Quận Đống Đa trong điều tra vụ án cố ý gây thương tích.

Việc các quy định trong BLHS và BLTTHS còn có nhiều bất cập, vướng mắc đã tạo điều kiện thuận lợi cho một số cán bộ của các cơ quan tiến hành tố tụng lợi dụng

để có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra vụ án, do đó việc tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích là một nhu cầu cấp thiết nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của VKSND quận Đống Đa trong việc kiểm sát điều tra các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

3.2.1. Hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án hình sự các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

- Đánh giá và hoàn thiện các quy định của BLHS 2015

BLHS 2015 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 đã bổ sung làm rõ hơn các tình tiết mang tính định tính trong quy định về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, có thể thấy việc BLHS 2015 chưa thể thi hành đã phần nào thể hiện các quy định của BLHS 2015 chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, còn nhiều vướng mắc chưa thể thi hành trên thực tế.

Thứ nhất, điều 134 BLHS 2015 quy định về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vẫn có tình tiết “hung khí nguy hiểm”. Do đó, trong thời gian tới cần ban hành hướng dẫn cụ thể về tình tiết “hung khí nguy hiểm” đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Thứ hai, quy định tại điểm d khoản 1 “*phạm tội 02 lần trở lên*” và điểm đ khoản 1 Điều này “*phạm tội đối với 02 người trở lên*” là không phù hợp vì các trường hợp gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới 11% không phải là tội phạm nên không được tính là phạm tội 02 lần trở lên hoặc đối với 02 người trở lên. Do đó, cần bỏ quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 134 và luật hóa quy định tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 13/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cụ thể, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ 02 lần trở lên mà mỗi lần tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% nhưng tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của người này từ 11% đến 30% hoặc đối với 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn

thương cơ thể của mỗi người dưới 11% nhưng tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 11% đến 30% mới thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Thứ ba, theo tác giả luận văn quy định về chuẩn bị phạm tội tại khoản 5 Điều 134 BLHS 2015 là không phù hợp về chính sách đối với hành vi chuẩn bị phạm tội là xử lý nhẹ hơn so với hành vi phạm tội đã được thực hiện. Điều 134 là tội danh có cấu thành vật chất, chỉ xử lý hành vi gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% trở lên nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến o khoản 1 Điều này. Trong khi đó, nội dung của khoản 5 trong Điều 134 BLHS 2015 sẽ dẫn đến có trường hợp người đã thực hiện hành vi gây thương tích (dưới 11%) có thể không phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng người chuẩn bị phạm tội lại phải chịu trách nhiệm hình sự là không phù hợp. Tuy nhiên, việc chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội là hung khí nguy hiểm, a-xít sunfuric (H_2SO_4) hoặc hóa chất nguy hiểm khác để chuẩn bị phạm tội là những hành vi có tính nguy hiểm cao cho xã hội, do đó, cần được xử lý sớm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, tránh trường hợp hậu quả xảy ra mới xử lý về hình sự. Do đó, theo chúng tôi cần sửa đổi khoản 7 Điều 134 BLHS theo hướng:

“7. Người nào chuẩn bị hung khí nguy hiểm, a-xít sunfuric (H_2SO_4) hoặc hóa chất nguy hiểm khác nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.

- Đánh giá và hoàn thiện các quy định của BLTTHS 2015

BLTTHS được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 gồm 510 điều, chia làm 9 phần, với 36 chương về cơ bản đã giải quyết được một số khó khăn, vướng mắc mà VKSND Quận Đống Đa gặp phải khi giải quyết các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong thời gian vừa qua. Cụ thể:

Thứ nhất, BLTTHS 2015 bổ sung thêm các quy định giúp VKSND Quận Đống Đa thực hiện tốt khâu công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố: Điều 146 bổ sung quy định: *“Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm thông báo*

bằng văn bản về việc tiếp nhận đó cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền”, với quy định này sẽ tránh tình trạng CQĐT lạm dụng không đưa vào sổ thụ lý tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm; Bổ sung thêm thẩm quyền trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát. Theo quy định tại Điều 145 BLTHS 2015, VKS trực tiếp xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trong 02 trường hợp: Thứ nhất, trường hợp phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong hoạt động kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Thứ hai, trường hợp phát hiện có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà Viện kiểm sát đã yêu cầu bằng văn bản nhưng không được khắc phục; Bổ sung thêm thẩm quyền trực tiếp khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát. Theo Điều 153 BLTTHS 2015, ngoài hai trường hợp VKS được trực tiếp ra quyết định khởi tố theo quy định của BLTTHS 2003 (trường hợp hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và trường hợp khởi tố theo yêu cầu của Hội đồng xét xử), VKS còn trực tiếp ra quyết định khởi tố trong trường hợp Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong trường hợp VKS trực tiếp phát hiện dấu hiệu của tội phạm [14].

Để giải quyết các trường hợp người bị hại từ chối giám định, hiện nay BLTTHS 2015 đã quy định cụ thể biện pháp cưỡng chế dẫn giải được áp dụng đối với người bị hại khi họ từ chối giám định: điểm b Khoản 2 Điều 127 BLTTHS 2015: *“Người bị hại trong trường hợp họ từ chối việc giám định theo quyết định trưng cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan”*.

BLTTHS 2015 đã bổ sung quy định cụ thể về thời gian trả lời giám định của Cơ quan được trưng cầu giám định, điều này giúp cho công tác giải quyết các vụ án CYGTT của VKSND Quận Đống Đa trong thời gian tới sẽ giảm thiểu số lượng vụ án phải đình chỉ vì chưa có kết luận trưng cầu giám định tỉ lệ thương tật mà hết thời hạn điều tra. Theo đó thời hạn giám định đối với tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe hoặc khả năng lao động là không quá 09 ngày (điểm c khoản 1 Điều 208 BLTTHS 2015).

BLTTHS 2015 đã bổ sung thêm trường hợp được phép áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với người chưa thành niên (người dưới 18 tuổi). Quy định này giúp VKSND Quận Đống Đa khắc phục được tình trạng có vụ án người chưa thành niên sau khi phạm tội bỏ trốn nhưng không thể áp dụng biện pháp tạm giam vì thiếu căn cứ pháp luật, gây khó khăn cho hoạt động tổ tụng giải quyết vụ án. Cụ thể khoản 2, 3 Điều 419 BLTTHS 2015 quy định: Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có thể bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị bắt, tạm giữ, tạm giam về tội phạm quy định tại khoản 2 Điều 12 của BLHS khi thuộc một trong các trường hợp: Đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nhưng vi phạm; Không có nơi cư trú rõ ràng hoặc không xác định được lý lịch của bị can; Bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã hoặc có dấu hiệu bỏ trốn; Tiếp tục phạm tội hoặc có dấu hiệu tiếp tục phạm tội; Có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án; đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm và người thân thích của những người này; Đối với bị can, bị cáo từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội nghiêm trọng mà BLHS quy định hình phạt tù đến 02 năm thì có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu họ tiếp tục phạm tội, bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã.

Mặc dù BLTTHS 2015 về cơ bản đã giải quyết được những tồn tại, hạn chế của VKSND Quận Đống Đa trong việc kiểm sát các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng theo chúng tôi còn một số quy định của BLTTHS 2015 vẫn cần được sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thêm:

Thứ nhất, Theo quy định tại Điều 147 BLTTHS 2015, khi trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố Viện kiểm sát có quyền: Thu thập thông tin, tài liệu, đồ vật từ cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh nguồn tin; Khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi; Trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 201 BLTTHS 2015 thì việc khám nghiệm hiện trường do Điều tra viên chủ trì tiến hành khám nghiệm, VKS kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường của CQĐT. Như vậy, trong trường hợp VKS trực tiếp giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì VKS có quyền trực

tiếp chủ trì việc tiến hành khám nghiệm hiện trường không? Hay phải thông báo cho CQĐT để thực hiện việc khám nghiệm hiện trường và VKS chỉ kiểm sát việc khám nghiệm của CQĐT? (Như vậy có mâu thuẫn với Điều 147 (quy định VKS có quyền khám nghiệm hiện trường). Do đó, trong thời gian tới, các cơ quan chuyên môn cần có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này.

Thứ hai, cần có hướng dẫn thêm về trường hợp xác định tỉ lệ thương tật là tỉ lệ thương tật tạm thời hay vĩnh viễn vì hiện nay BLTTHS 2015 vẫn không có quy định về vấn đề này. Bên cạnh đó, cần có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc xử lý đối với hành vi Điều tra viên, Thủ trưởng CQĐT không thực hiện các yêu cầu của VKS. Bởi hiện nay, BLTTHS 2015 mới chỉ quy định mang tính nguyên tắc: CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải thực hiện yêu cầu, quyết định của VKS trong giai đoạn điều tra, đối với quyết định quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 165 của Bộ luật này nếu không nhất trí, CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra vẫn phải thực hiện nhưng có quyền kiến nghị với VKS cấp trên trực tiếp. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị của CQĐT hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan đã kiến nghị.

Thứ ba, Theo tác giả luận văn, cần bỏ quy định khởi tố theo đơn yêu cầu của bị hại đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (khoản 1) quy định tại Điều 155 BLTTHS 2015. Theo đó, quy định theo hướng trong mọi trường hợp khi vụ án có dấu hiệu của tội phạm thì các cơ quan tiến hành tố tụng phải khởi tố vụ án hình sự, tuy nhiên đối với trường hợp vụ án được khởi tố theo khoản 1 của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì người bị hại có quyền làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét thấy đơn đó là chính đáng, phù hợp và không cần thiết phải truy cứu TNHS đối với họ thì ra quyết định đình chỉ điều tra. Như vậy, sẽ hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm và hành vi phạm tội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với những đối tượng có ý định dùng thủ đoạn cố ý gây thương tích đang diễn ra ngày càng phức tạp và mức độ, tính chất ngày càng nghiêm trọng.

Thứ tư, cần hoàn thiện các quy định của BLTTHS 2015 theo hướng mở rộng quyền hạn cho ĐTV, KSV, Thẩm phán để họ chủ động thực thi nhiệm vụ, nâng cao tính độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình. Trong hoạt động TTHS, các hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng đều gắn với trách nhiệm cá nhân người tiến hành tố tụng, nhưng trên thực tế, thường chỉ có lãnh đạo cơ quan tư pháp các cấp mới thực sự là người quyết định trong hoạt động tố tụng. Đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp tiến hành tố tụng với trách nhiệm, quyền hạn rất hạn chế, chưa thật rõ ràng, chưa nâng cao được trách nhiệm cá nhân trong khi thực hiện nhiệm vụ. Đối với KSV, cần tiếp tục mở rộng sự độc lập tới một số hoạt động mà hiện nay theo quy định của pháp luật thì KSV không được thực hiện như khi hồ sơ vụ án được CQĐT chuyển sang VKS thì cần giao cho KSV có thẩm quyền áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn; trưng cầu giám định, giám định lại hoặc giám định bổ sung; thay đổi, rút một phần hoặc toàn bộ cáo trạng...

3.2.2. *Củng cố và đổi mới công tác tổ chức, đào tạo cán bộ để tăng cường cho hoạt động Kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội*

- Đối với công tác tập huấn, đào tạo, bố trí cán bộ:

+ Nhanh chóng kiện toàn tổ chức, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu thực tế cho bộ phận thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án cố ý gây thương tích.

+ Cần tổ chức tập huấn liên ngành cho Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán ở địa bàn quận để có sự thống nhất về nhận thức và tổ chức thực hiện có hiệu quả phục vụ công tác phòng, chống tội phạm cố ý gây thương tích.

- Đặc biệt Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa cần thực hiện tốt các nội dung sau:

+ Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết chuyên đề, tăng cường công tác đào tạo ngoại ngữ cũng như về chuyên môn nghiệp vụ; tập huấn, trao đổi kinh nghiệm và thông tin cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án phạm tội cố ý gây thương tích.

+ Thông báo kinh nghiệm giải quyết các vụ án cố ý gây thương tích phức tạp;

+ Tăng cường sự phối hợp thực hiện các vấn đề tương trợ tư pháp đối với việc xác minh lý lịch bị can phạm tội nói chung và các bị can phạm tội cố ý gây thương tích nói riêng là người nước ngoài.

+ Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ có liên quan tiếp nhận hướng dẫn các khó khăn, vướng mắc của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa trong việc giải quyết các vụ án cố ý gây thương tích có bị can là người nước ngoài.

- *Thường xuyên cử cán bộ, Kiểm sát viên làm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án về cố ý gây thương tích đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng với yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay.*

3.2.3. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong công tác Kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

+ Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án cố ý gây thương tích. Trong điều kiện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đều thiếu Kiểm sát viên, để có đủ lực lượng giải quyết án cho kịp tiến độ, thì trong Quyết định phân công giải quyết án cần thể hiện rõ: vụ án nào cần có Chuyên viên, Kiểm tra viên tham gia, thì ngoài việc phân công cho Kiểm sát viên thụ lý giải quyết, phải phân công một hoặc một số chuyên viên, Kiểm tra viên của đơn vị, trợ lý giúp việc giải quyết vụ án đó. Khi giải quyết án, Kiểm sát viên là người chịu trách nhiệm toàn diện về vụ án theo quy định của pháp luật. Nhưng khi giải quyết án, việc thực hiện các thao tác cụ thể giao cho người trợ lý giúp việc thực hiện dưới sự giám sát của Kiểm sát viên thụ lý giải quyết vụ án.

+ Những vụ án phức tạp phải thường xuyên báo cáo, xin ý kiến của tập thể lãnh đạo Viện ở cả giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử để quyết định theo đa số.

+ Phát huy tính chủ động, đề cao vai trò trách nhiệm của đồng chí Lãnh đạo Viện... không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, chuyên viên, Kiểm sát viên trực tiếp tham gia giải quyết án. Bố trí những đồng chí có trình độ, năng lực làm công tác kiểm sát giải quyết án cố ý gây thương tích, mang tính ổn định, đảm bảo chuyên sâu. Đối với những vụ án quan trọng, phức tạp thì phải phân công Kiểm sát viên có trình độ, năng lực thụ lý vụ án.

+ Tăng cường quan hệ phối hợp trong quá trình giải quyết án cố ý gây thương tích, cần ban hành quy chế phối hợp giữa các ngành tư pháp và Quy chế về việc thỉnh thị và trả lời thỉnh thị giải quyết các vụ án cố ý gây thương tích. Để việc thực hiện quy chế được nghiêm túc và đi vào nề nếp. Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa cần chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành về việc thực hiện quy chế phối hợp, qua đó kịp thời uốn nắn, hướng dẫn, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

+ Bên cạnh đó, hàng quý, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa cần chủ động duy trì việc giao ban giữa các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Thi hành án để đánh giá công tác phối hợp hàng quý và xác định nội dung phối hợp trong thời gian tới. Đồng thời, kịp bàn phương án đấu tranh với các thủ đoạn tội phạm mới.

3.2.4. Nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân trong hoạt động kiểm sát điều tra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Thời gian qua, việc phối hợp này nói chung vẫn chưa chặt chẽ, tình trạng VKS hoàn hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung vẫn tương đối cao. Từ năm 2013 đến năm 2015, VKSND quận Đống Đa đã luôn xác định khâu công tác Kiểm sát việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là khâu công tác trọng tâm, đột phá. Trong những năm qua, khâu công tác này đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, trong thời gian tới, VKSND quận Đống Đa cần tập trung hơn nữa vai trò kiểm sát của mình nhằm đảm bảo mọi vi phạm pháp luật, đặc biệt là các vi phạm pháp luật về hành vi cố ý gây thương tích đều được xử lý kịp thời, đúng quy định. Đối với những vụ án phức tạp, Điều tra viên và Kiểm sát viên cần phải thống nhất các nội dung để xin ý kiến chỉ đạo liên ngành, nếu có vướng mắc đề nghị Lãnh đạo hai ngành tổ chức họp để thống nhất hướng giải quyết.

3.2.5. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác

+ Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là biện pháp cơ bản thường xuyên, có ý nghĩa quyết định trong các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội cố ý gây thương tích. Việc xác định đúng nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tội cố ý gây thương tích là yếu tố có ý nghĩa quyết định cho việc đạt tới mục đích của giáo dục

pháp luật. Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật không thể tự thân đi vào nhận thức, tình cảm của người được giáo dục, mà phải qua các kênh truyền tải thông tin, qua các cách tiếp nhận, truyền đạt và biện pháp tác động nhất định. Phù hợp với khả năng tiếp cận của đối tượng giáo dục. Qua thực tiễn tình hình tội phạm cố ý gây thương tích xảy ra trên địa bàn quận Đống Đa thời gian qua, chúng ta cần có các cách thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật sau:

- * Tổ chức câu lạc bộ pháp luật, các đội thông tin cổ động, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về tội cố ý gây thương tích. Đưa các văn bản pháp luật về tội cố ý gây thương tích và tử sách pháp luật theo chương trình của Bộ tư pháp.

- * Tuyên truyền pháp luật về tội cố ý gây thương tích qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo đài, truyền hình...).

- * Sáng tác các panô, áp phích tuyên truyền pháp luật về tội cố ý gây thương tích treo tại các nhà hàng, công trường học, khu dân cư... là những nơi thường xảy ra các vụ án cố ý gây thương tích.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tội cố ý gây thương tích nếu thực hiện đúng theo các yêu cầu về mục đích, nội dung nói trên tại Quận Đống Đa, chắc chắn đối tượng được tác động, giáo dục sẽ có sự thay đổi căn bản về nhận thức đối với hành vi vi phạm pháp luật của mình. Tạo sự chuyển biến về tri thức, tình cảm, hành vi pháp luật, từ đó loại dần thói quen vô tổ chức, coi thường kỷ luật, vi phạm pháp luật xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Thực tế tại VKSND quận Đống Đa thời gian từ năm 2012 đến nay xảy ra rất nhiều các vụ án cố ý gây thương tích, nhưng số lượng vụ án bị xét xử rất ít bởi vì khi có hành vi phạm tội xảy ra, đối tượng phạm tội thường tìm cách thương lượng với người bị hại, do vậy người bị hại thường từ chối giám định thương tật và rút đơn tố cáo. Hay trong những vụ án có đối tượng phạm tội là dân “xã hội đen”, người bị hại bị dọa nạt nên tâm lý không dám tố giác sợ bị trả thù. Vì những lý do trên nên gây rất nhiều khó khăn cho các cơ quan pháp luật khi thi hành nhiệm vụ. Nhờ có việc tuyên truyền tốt pháp luật trên các thông tin đại chúng, người dân sẽ hiểu rõ hơn hành vi vi phạm của các đối tượng phạm tội, dù có được đền bù về vật chất nhưng những hành vi phạm tội đó vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Hay những trường hợp người bị hại bị “xã hội đen” đe

dọa mà không dám tố giác, họ sẽ hiểu được mình được pháp luật bảo vệ, được các cơ quan thực thi pháp luật làm đúng và hết khả năng trách nhiệm của mình để đối tượng phạm tội phải đứng ra trước vành móng ngựa.

3.2.6. Tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện làm việc cho ngành Kiểm sát nhân dân

+ Đầu tư xây dựng mới, khẩn trương hoàn thiện việc sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc cho trụ sở VKSND quận Đống Đa.

+ Đề nghị Đảng và Nhà nước có chế độ lương, phụ cấp và các đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ, Kiểm sát viên ngành Kiểm sát nhân dân để họ có điều kiện ổn định cuộc sống, yên tâm công tác, không bị dao động, sa ngã trước những cám dỗ vật chất trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ VKSND Tối cao cần cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật trên trang Web của mình để cán bộ, Kiểm sát viên trong ngành dễ dàng tìm hiểu, vận dụng trong công tác chuyên môn nghiệp vụ được thuận tiện, nhanh chóng và chính xác.

Kết luận chương 3

Từ việc nghiên cứu cụ thể những dự báo các yếu tố tác động đến hoạt động kiểm sát điều tra và các phương hướng đảm bảo chất lượng kiểm sát điều tra của VKSND đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Đống Đa, Hà Nội, chương 3 đã đề ra một số giải pháp chung về pháp luật và một số giải pháp riêng đối với VKSND quận Đống Đa, Hà Nội nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kiểm sát điều tra đối với loại tội phạm này, có ý nghĩa rất thiết thực tại đơn vị VKSND quận Đống Đa.

KẾT LUẬN

Trong những năm qua, tình hình tội phạm nói chung, tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng trên địa bàn quận Đống Đa có nhiều diễn biến phức tạp. Do đó, việc điều tra thu thập chứng cứ của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự nói chung, hoạt động của VKSND trong giai đoạn điều tra nói riêng đối với loại tội phạm này gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh những thành tích đã đạt được, hoạt động kiểm sát điều tra của VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác còn bộc lộ một số thiếu sót, vi phạm như: Bỏ lọt tội phạm, phần nào chưa kiểm soát được tình hình tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp; chưa đáp ứng được tình hình mới hiện nay. Do vậy, việc nghiên cứu một cách cơ bản hoạt động của VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Đống Đa, Hà Nội, từ đó đề ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thực hành quyền công tố và xử lý đối với loại tội phạm này có ý nghĩa rất thiết thực đối với công tác thực hành quyền công tố ở giai đoạn điều tra vụ án hình sự của VKSND quận Đống Đa.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá những vấn đề lý luận về hoạt động thực hành quyền công tố ở giai đoạn điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác để đánh giá một cách khách quan thực trạng hoạt động của VKSND trong thực hành quyền công tố ở giai đoạn điều tra tội phạm trên địa bàn quận Đống Đa từ năm 2012 đến năm 2016, luận văn đã chỉ ra những mặt tích cực, hạn chế, nguyên nhân tồn tại và những vướng mắc trong quá trình kiểm sát điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Từ đó, đưa ra những kiến nghị và đề xuất một số giải pháp chủ yếu làm cơ sở để hoàn thiện về mặt lý luận và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát điều tra đối với loại tội phạm này trên địa bàn quận Đống Đa, Hà Nội.

Kết quả nghiên cứu đề tài không những góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về hoạt động của VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống

lý luận về hoạt động của VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự và hoàn thiện khoa học THQCT hình sự ở nước ta trong thời kỳ cải cách tư pháp. Về mặt thực tiễn, những nội dung nghiên cứu của đề tài có thể làm tài liệu tham khảo cho hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, đào tạo Kiểm sát viên, phục vụ công tác nghiên cứu hoàn thiện pháp luật; nhất là pháp luật TTHS; góp phần bảo đảm chất lượng vai trò của VKSND trong hoạt động điều tra đối với các tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Những kết quả đã đạt được trong luận văn cho thấy sự nỗ lực, cố gắng của bản thân tác giả; sự giúp đỡ nghiêm túc và tinh thần đầy trách nhiệm của các thầy cô, các nhà khoa học, các đồng nghiệp trong ngành kiểm sát và đặc biệt là sự giúp đỡ của thầy hướng dẫn khoa học luận văn này. Tuy nhiên, do điều kiện nghiên cứu và khả năng của bản thân tác giả; nên luận văn không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định. Tác giả luận văn mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các nhà khoa học và các đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn - VKSND tối cao (2013), *Thông tư liên tịch số 06/TTLT - BCA - BQP - BNN&PTNN - VKSNDTC ngày 02/08/2013 về hướng dẫn thi hành quy định của BLTTHS về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*, Hà Nội.
2. Bộ lao động - Thương binh và xã hội - Bộ y tế (2013), *Thông tư liên tịch số 28/2013 ngày 27/09/2013 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp*, Hà Nội
3. Lê Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (phần chung)*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Hữu Cầu, *Đặc điểm tội phạm học của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác ở Việt Nam hiện nay và những giải pháp bảo đảm chất lượng hoạt động phòng ngừa*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại Học Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08 NQ/TW ngày 02/01 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48 NQ/TW ngày 24/5 của Bộ chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49 NQ/TW ngày 02/6 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội
8. Phùng Xuân Giang (2013): *Kiểm sát hoạt động điều tra các vụ án cố ý gây thương tích trên địa bàn huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sỹ luật học Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội
9. Đỗ Đức Hồng Hà (2003), *Phân biệt tội giết người với một số tội phạm khác xâm phạm tính mạng của con người*, Tạp chí Tòa án nhân dân, (số 2), tr. 13-15.

10. Đỗ Đức Hồng Hà (2010), *Hoàn thiện quy định của BLHS năm 1999 về các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, (số 8), tr. 51-55.
11. Đỗ Đức Hồng Hà chủ biên (2011), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Viện Đại học Mở Hà Nội, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
12. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao (2003), *Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 về việc hướng dẫn áp dụng một số điều luật của BLHS*, Hà Nội.
13. Hội đồng Thẩm phán TANDTC (2006), *Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS 1999*, Hà Nội.
14. Dương Ngọc Hải (2016), “*Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*”, Tạp chí Kiểm sát, số 16/2016, tr21-28.
15. Lê Minh Hùng chủ biên (2011) *Giáo Trình Khoa Học Điều Tra Hình Sự*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
16. Phạm Mạnh Hùng (2003), *Những bất cập và hoàn thiện quy định pháp luật trong tố tụng hình sự về khởi tố theo yêu cầu bị hại*, tạp chí Kiểm sát tháng 12/2002 và tháng 1/2003.
17. Vũ Gia Lâm (2000): *Bắt người trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ luật học.
18. Trần Văn Luyện chủ biên (2010) *Bình luận khoa học BLHS 1999, Phần các tội phạm*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
19. Nguyễn Văn Khoát (2014), “*Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố các vụ án có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*”, Tạp chí Kiểm sát, số 14/2014, tr18-24.
20. Trần Đình Nhã (2013) “*Một số vấn đề về Quyền tư pháp, hoạt động tư pháp, Cơ quan tư pháp, Kiểm sát hoạt động tư pháp*” tạp chí Nghiên cứu lập pháp Văn phòng Quốc hội (số 4), tr.12- 16.

21. Nxb. Chính trị quốc gia (2000), *BLHS nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
22. Nxb. Chính trị quốc gia (2003), *BLTTHS nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
23. Nxb. Chính trị Quốc gia (2013), *Hiến pháp Việt Nam năm 2013*, Hà Nội.
24. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội (2014), *Luật tổ chức VKSND*.
25. Cao Thị Oanh chủ biên (2012), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm*, Nxb. giáo dục, Hà Nội.
26. *Pháp lệnh Tổ chức Điều tra hình sự* (2004), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Đinh Văn Quế (2003), *Bình luận khoa học BLHS, Phần các tội phạm, tập 1 (bình luận chuyên sâu)*, Nxb. thành phố Hồ Chí Minh.
28. Lại Viết Quang (2015), “*Hoạt động của VKSND trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án cố ý gây thương tích do người chưa thành niên gây ra*”, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện cảnh sát nhân dân; tr.23
29. Quốc hội (2015), *BLHS nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
30. Quốc hội (2015), *BLTTHS nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
31. Hồ Sỹ Sơn (2009), *Nguyên tắc nhân đạo trong luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nhà xb Khoa học xã hội, Hà Nội.
32. Nguyễn Hồng Thiện (2016), “*Một số quy định về biện pháp tạm giam trong Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015*”, Tạp chí kiểm sát, số 23/2016, tr33-37.
33. Nguyễn Huy Thuật chủ biên (1994), *Giáo trình Khoa học điều tra hình sự, tập1*, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
34. Nguyễn Huy Thuật chủ biên (1994), *Giáo trình Khoa học điều tra hình sự, tập 2*, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
35. Nguyễn Huy Thuật chủ biên (1995), *Giáo trình Khoa học điều tra hình sự, tập 3*, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
36. Nguyễn Huy Thuật chủ biên (1995), *Giáo trình Khoa học điều tra hình sự, tập 4*, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

37. Ths. Đặng Văn Thực (2014), “*Thực tiễn thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự*”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 08/2014, tr63

38. Hà Mạnh Trí (2003), “*Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp góp phần đẩy mạnh cải cách tư pháp*”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số tháng 01/2003.

39. Trường Đại học kiểm sát Hà Nội (2014), *Tập bài giảng chương trình nghiệp vụ chuyên sâu: Một số kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm Tội giết người và Tội cố ý gây thương tích*, Hà Nội.

40. Trường Đại học kiểm sát Hà Nội (2014), *Tuyển chọn Thông báo rút kinh nghiệm và kiến nghị nghiệp vụ về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử hình sự các vụ án cố ý gây thương tích và giết người*, Hà Nội.

41. Nguyễn Hồng Vinh và đồng nghiệp (2003), *vị trí, vai trò của VKSND trong công tác phòng ngừa tội phạm*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Trường Cao đẳng kiểm sát, Hà Nội.

42. Nguyễn Tất Viễn (2002-2003), “*Hoạt động tư pháp và kiểm sát các hoạt động tư pháp*”. Kỷ yếu đề tài cấp Bộ “*Những giải pháp nâng cao thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp*”, tr21-22

43. Võ Khánh Vinh chủ biên (2004), *Bình luận khoa học BLTTHS*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

44. Võ Khánh Vinh chủ biên (2014), *Luật hình sự Việt Nam- Phần chung*, Nxb. khoa học xã hội, Hà Nội.

45. Võ Khánh Vinh chủ biên (2014), *Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm*, Nxb. khoa học xã hội, Hà Nội.

46. GS.TS Võ Khánh Vinh, “*Về quyền tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở nước ta*”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 8/2003, tr.3

47. VKSND - Công an - Tòa án - Thi hành án - Chi cục quản lý thị trường - Chi cục thuế Quận Đống Đa (2014), *Quy chế phối hợp liên ngành về thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*, Hà Nội.

48. VKSND quận Đống Đa (2012), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2012*, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

49. VKSND thành quận Đống Đa (2013), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013*, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

50. VKSND quận Đống Đa (2014), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014*, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

51. VKSND quận Đống Đa (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2015*, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

52. VKSND quận Đống Đa (2016), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2016*, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

53. VKSND tối cao (2008), *Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự do Viện trưởng VKSND tối cao ban hành theo Quyết định số 07/2008/QĐ-VTC ngày 02/1/2008*, Hà Nội.

54. VKSND tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng (2005), TTLT số 05/2005/VKSNDTC-BCA-BQP ngày 07/9/2005 về quan hệ phối hợp giữa CQĐT và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2003, Hà Nội.